

NGAY TAY



KINH THƯ TƯ - THỨ
HAI 16 DEC. 1939,
SỐ 192 - GIÁ 0\$10.
TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ:
10 ĐƯỜNG QUAN-
TRĂNG - GIẤY NÓI 874



THƯ VIỆN
TRUNG ƯƠNG
C
563

- Anh ạ, Đức thì lấy Ba-Lan, Nga thì hiệp Phần-lan
- Còn Ngạc-lan, Thúc-lan với lại Mộng-lan thì ai lấy, hử?

LU'ÔNG NGHI BỔ THẬN

LE HUY PHACH

Trong số 100 người đàn ông, ở thế kỷ này, thì có đến 90 người có các bệnh ở thận. Bại thận: đau lưng, mờ mắt, ù tai, rức đầu, tiểu tiện vàng, tinh khí loãng... Hoặc sinh ra móng-tina, di-tinh, hoạt tinh, liệt dương... Hoặc những người vì thủ dâm mà sinh ra tức ngực, hay đánh trống ngực, di-tiao, mộng tinh... Hoặc những người sau khi khỏi bệnh phong tinh vì nóng phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi mà sinh ra đau lưng như bẻ, ù tai, chảy nước mắt, hoa mắt, rung toc, ớn lạnh...
 Có các bệnh kể trên đều dùng « Lương nghi bổ thận » số 20 của Lê-huy-Phách các bệnh khỏi hết — sinh khí cố tinh, khỏi bại tảo, khỏi di tinh, khỏi mộng tinh, khỏi hoạt tinh, khỏi bệnh liệt dương, chắc như vậy!

Lương nghi bổ thận số 20 của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bổ thận hay nhất ở xứ này. Giá 1p 00 một hộp.

Đàn bà bất điều kinh

Dùng thuốc Lê huy Phách hay nhất

ĐIỀU KINH CHỨNG NGỌC số 80 giá 1p 50. Các bà có bệnh bất điều kinh, khi lên thang khí xuống thẳng, huyết ra tím đen, có khi ra khí hư nữa. Trong người bần thần mỏi mệt, kém ăn, ít ngủ, hoa mắt, ù tai, đau bụng khi nào kinh... dùng thuốc Điều kinh chứng ngọc số 80 của Lê-huy-Phách, kinh nguyệt điều hòa, tốt cho sự sinh dục, mau có thai ghêa.

ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT số 21 giá 1p 00 — Các cô kinh hành sai bện, tháng có, tháng không, da vàng, quầng mắt thâm, người u học mệt, dùng Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1p.00, kinh hành đúng bện, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm vẻ đẹp.

Thanh niên cứu khổ hoàn

Trị tận gốc các bệnh lậu!

Một thứ thuốc lậu hoàn toàn linh nghiệm, hay hơn hết thấy các thứ thuốc Tây, Tàu, Ta, đã có bán từ xưa ở xứ này. Thuốc này có đặc tính chữa các bệnh Lậu: không cứ là kinh niên hay mới mắc, tức buốt hay ra mủ, bệnh Lậu phải lại hay phải nhiều lần, bệnh Lậu có nhiều biến chứng nguy hiểm, bệnh Lậu ở đàn ông, đàn bà hay đàn bà có thai đều dùng Thanh Niên Cứu Khổ Hoàn số 70, giá 1p20, dùng được nhiều ngày, khỏi tuyệt nọc các bệnh Lậu. Thứ thuốc Thanh niên cứu khổ hoàn này hiệu nghiệm phi thường. Các ngài hãy hỏi những người đã dùng qua rồi sẽ biết.

Nhà thuốc LE HUY PHACH

10 Boulevard Gia-Long (phố Hàng Giề) — Hanoi

Khắp các tỉnh: Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên đều có đại-lý bán đủ các thứ thuốc của nhà thuốc Lê-huy-Phách

SLOOP



COFAT

Van-Mo'i

BÁO TRINH-THAM

Giám-độc: BỒ VĂN TRƯỜNG

Tòa báo: 7, Rue Charron - HANOI

Tờ báo đầu tiên chuyên viết về những cái huyền-bí, éo-le, hoạt-động về trinh-thám. Mỗi kỳ lạ đăng trọn một truyện giải. In rất đẹp. Mỗi số bán mười lăm xu.



SỐ ĐẦU RA NGÀY 1er XII 1939
ĐÃ ĐĂNG:

- 1) Án-mạng phố Carnot (tường thuật)
- 2) Bàn tay giết người (đăng trọn)
- 3) Phi Công vượt ngục (khảo cứu)

SỐ HAI RA NGÀY 15 DÉC. SẼ ĐĂNG:

Ma-Mường báo oán

Một truyện kỳ-dị của Trường-Xuân

- 2) Chiếc bát chì lạ (khoa học giết người)
- 3) Một thứ mực bí mật,
- 4) Phi Công vượt ngục (tiếp theo).

Đã có bán GIẢI-LAO CẤP-BỒ

Làm việc thiếu sức, nghỉ ngơi quá độ, dùng một hộp GIẢI LAO CẤP BỒ, sẽ thấy khỏe hẳn người lại và từ tinh thần đến sức khỏe cũng đều minh mẫn tráng kiện thêm ra. Thỉnh thoảng dùng 1 hộp GIẢI LAO CẤP BỒ thì ngày làm việc cả 12 giờ cũng như làm việc có 6 giờ thôi. Ai dùng không được vừa ý xin bồi lại tiền. Giá 1p.00 một hộp.

KINH TIẾN TỤ Y TIÊN

Chữa khỏi hết các bệnh ở thận, khiến cho giao-hợp được lâu bền, khỏi hẳn bệnh liệt-dương, hoặc di, mộng tinh, chỉ uống một hộp 1p.00 đã thấy kiến-hiệu.

HỎI MUA Ở

NHÀ
THUỐC

THƯỢNG-ĐỨC

15, PHỐ NHÀ-CHUNG - HANOI

Ở xa mua tỉnh hóa giao ngân, và mua từ 2p.00 trở lên mà gửi mandat về trước thì không phải chịu tiền cước phi.

Vì trùng nào nguy hiểm nhất?

Bệnh Lậu, Giang-Mai, Hạ-Cam đều có những giống trùng rất độc, làm hại thể chất (Móng, di-tinh, đau lưng, đau xương, rết gán, Lở loét, v. v...) và nguy cả tinh thần) Nọc độc lam đi lượ đến nơi giàng. Chỉ có:

ĐỨC - THỌ - ĐƯỜNG

131, ROUTE DE HUÉ - HANOI

Từ phương pháp chữa bệnh cho đến cách chế thuốc là cam đoan chưa được khỏi rất nọc. Thuốc Lậu 0p.60, Giang-mai 0p.70, Hạ cam 0p.30 một hộp, uống một ngày.

Có đại lý ở các tỉnh.

Blouson ARISTO !!

MUA
PULL'OVER, BLOUSON..
marque

ARISTO
của hãng NAM-HAI chế tạo
thì chắc chắn là được của tốt.

Nhiều kiểu rất mới.
Không nên ngần ngại.

NAM - HAI
BONNETERIE
45, Rue du Lac - Hanoi
Trước đền Ngọc-Sơn

25%
Như-nữ
đều
ngậy

Giục-Gôi
hành-kính

NHỮNG
CÁI KHÓ CHIU
ẤY CÓ THỂ
TRÁNH ĐƯỢC
MỖI THÁNG
UỐNG TRƯỚC
1 HỘP

**BẠCH
ĐYÊN
HOÀN**
ĐIỀU-KINH, SỬA HUYẾT

VŨ ĐÌNH DAN
CHOLON - SAIGON - P. P. B. H. N.
AN-HOÀ : 8 CANTONNAIS
HANOI

THUỐC LY « CON CHIM »



THẦN
DƯỢC

Ly có hai thứ : HẠN-LY và NHIỆT-LY

HẠN-LY : Khi buồn đi là bức tức khó chịu, tưởng đi được nhiều, nhưng đi phải giặn khổ, buồn đi luôn, trước khi đi phải quận đau bụng, khi đi ra thuần thị lầy lầy như mủi, hoặc hung hung như óc cá, không có máu tươi, ấy là Hạn-ly, nếu đúng bệnh như thế, uống 1 liều thuốc Hạn-ly « CON CHIM » số 1 ắt phải khỏi. Mỗi liều có : 0p.15

NHIỆT-LY : Khi đi là cũng bức tức như Hạn-ly, có khác là, khi buồn phải vội vàng không quận đau bụng, mà đi thì có máu tươi, thường sót ruột và thêm ăn, ấy là Nhiệt-ly. Nếu đúng bệnh như thế, uống 1 liều thuốc Nhiệt-ly « CON CHIM » số 2 là phải khỏi. Mỗi liều có : 0p.15

Ai mua cứ đến hỏi các nhà Đại-ly « PHÒNG-TÍCH CON-CHIM »
VŨ-ĐÌNH - TÂN 178 bis, Route de Lạch-Tray
An Tứ Kim-Tiền năm 1926

Rượu Côt-Nhất

MARTELL

là thứ
rượu đã
nổi tiếng từ
200 năm nay

ĐẠI-LY ĐỘC-QUYỀN
L. RONDONT & C^{ie} L^{td}
21, - Bd. HENRI-RUVIÈRE - HANOI



Người



va



việc

Lại hội Quốc liên

HỘI Vạn quốc đương ngủ yên. Nay bỗng choàng tỉnh giấc. Một bức điện tin của Phần-lan, bị Nga uy hiếp, đến lay bà già ấy dậy. Bà vội vàng trang điểm, lấy phấn ra đánh má cho khỏi rần reo, lấy sáp tô môi cho đỏ rồi nở nụ cười tình ra tiếp khách. Nhưng bà đã già mất rồi. Đáng tiếc. Đáng tiếc cái thời bà xuân xanh hơn, chân còn rẻo, thịt còn chắc, răng chưa rụng.



Thời đó, người ta hi vọng vào bà nhiều. Nhưng người tinh đầu tiên của bà, nước Hoa-kỳ, đã bỏ ngay bà từ độ ấy. Bà không lấy thế làm buồn, vì bà còn trẻ, còn đẹp, chân vẫn người bít

Tất yếu bà. Các nước, cầu cạnh được tiếp kiến bà đến như bướm bướm. Thời của ông Briand, của cuộc hòa giải các nước Nam Mỹ: bà còn đẹp lắm.

Nhưng số hồng nhan là thế. càng đẹp bao, nhiều lại càng chóng già bấy nhiêu. Người ta bắt đầu bỏ bà: nào Đức, nào Ý, nào Nhật... không kể nhiều nước không khỏe mạnh bằng. Chỉ trong vòng mười năm...

Đến nay, từ ngày họ Hit hiệp Áo, lấy Czech, bà cảm thấy bà già, không còn đủ sức cung phụng ông chồng Hòa Bình nữa, đành ngủ cho qua thời giờ.

Bỗng nước Phần-lan, bị Nga ức bách, hiệp chước, nhớ đến bà và cầu cứu bà.

Vật hôm trước đây, bà đã hội họp

các nước còn thủy chung với bà để... bàn bạc.

Một nước nhỏ bị một nước lớn đánh. Rồi đây bà sẽ luân phiên và công bố rằng nước nhỏ bị xâm lấn. Rồi bà sẽ tuyên ngôn rằng bà mong các nước khác nên giúp đỡ nước bị xâm lấn. Rồi bà lại đi ngủ, vì đã làm xong bản phận. Các nước kia có muốn giúp nước bị xâm lấn hay không, còn tùy họ, bà không biết được, bà không còn đủ sức đủ tài để bắt họ giúp, cũng như bà không đủ sức để bắt nước đi xâm lấn đừng đi xâm lấn nữa.

Nhưng bà già, bà không được việc, cũng không nên đổ tội cho bà. Lập một hội để duy trì hòa bình, cái ý kiến ấy rất hay, bao giờ cũng hay, nhưng người đời đã dùng sai: nếu không, biết đâu bà vẫn trẻ, vẫn đẹp...

Nhưng cứ « nếu » mãi, thì ta có thể cho hòa bình vào trong lọ.

Cái xe tay

HIỆN giờ, báo chí Mỹ đương đòi cho Mỹ một cái vinh dự lớn, sự phát minh ra cái xe kéo.

Họ nhất quyết rằng chính một người Mỹ đã sáng chế ra cái xe quý hóa ấy, quý hóa vì đã làm cho hàng ức vạn người ở Viễn đông có cách sinh nhai và đã giúp ích cho nhiều người hơn nữa.

Theo họ, thì chính là một người lính thủy Mỹ, tên là Goble, đã nghĩ đến sự sáng chế ra một cái xe nhỏ chở khách do người kéo. Theo cái sáng kiến đó, người Nhật chế ra cái xe kéo, gọi là Jin-riki-sha, và ngay lúc đó, riêng ở tỉnh Tokio đã có đến hơn bốn vạn chiếc. Cái tên Jin-riki-sha là một chữ ghép và nghĩa là người (Jin) làm (riki) xe (sha), người Nhật gọi tắt là Juiriki và

người Anh bỏ chữ đầu đặt là rickshaw.

Nhưng theo người Nhật, thì cái xe kéo đó không phải là người Mỹ đã sáng chế, mà chính là người Nhật. Nguyên có một ông lão Nhật ở Tokio thấy cái võng của ông lão dùng không được tiện việc, bèn nghĩ ra việc làm một cái xe giống kiệu xe trẻ con, có người kéo. Rồi từ đấy người ta bắt chước.

Ấy thế là một sự cạnh tranh quan trọng lại xảy ra giữa hai cường quốc Mỹ và Nhật, có thể có ảnh hưởng lớn



đến việc ngoại giao của hai nước. Hai nước cùng tranh dành cái vinh dự đã phát minh ra nghề kéo xe.

Nhưng ngẫm cho kỹ, cái vinh dự ấy kể cũng không lớn lao gì cho lắm. Bao Mỹ họ làm như nhà sáng tạo ra cái xe kéo là một nhà phát minh có công với cả nhân loại không bằng. Họ làm như không có nghề kéo xe, thì hàng ức vạn người đi làm phu xe chết đói hết. Còn sự khổ cực của ức vạn người ấy, chết dần mòn vì đói khát, vì dãi dầu mưa, nắng, thì họ không kể đến làm gì, hẳn vì sợ làm giảm mất cái vinh dự tối cao của người phát minh ra xe kéo, mà cả một nước đương mong được thêm lấy.

Hội đồng thành phố

HỘI ĐỒNG thành phố Hanoi đã họp để duyệt y số dự toán chi thu

về năm 1940.

Guy số tiền có tăng hơn số thường thu đến 6 vạn đồng. Hội đồng cũng không lấy làm lo lắng. Là vì quỹ dự trữ giúp cho khá nhiều, thành phố cũng có việc bán thêm ít đất là đủ làm cho thăng bằng số chi thu.

Sự thăng bằng ấy kể cũng khá cao, 1 triệu 980 ngàn 591 đồng bạc Đông dương. Trong số này, lương công chức của thành phố đã lên tới 1 triệu 100 940\$ và tiền mua vật liệu để làm các việc ích chung mất 799.451\$.

Về số thu, thì thành phố từ chỗ không đặt thêm số 6.1% thuế bạch phân phụ thu mà Nha Thống sứ yêu cầu. Thành phố dành vào các thứ thuế về năm 1940 để dùng vào việc quốc phòng lấy cơ ráng số sách phân phụ thu 2% hiện nay đã nhiều lắm rồi.

Về khoản tiêu, thì ông bác sĩ Maringeas muốn giảm số máy nước trong thành phố đi, vì giá nước mỗi ngày mỗi đắt. Nhưng... Đốc lý Delsalle không đồng ý, nói rằng nước cần cho sự vệ sinh cho dân bản xứ, vậy là máy nước dùng không tăng được thì thôi, không nên giảm. Ông y sĩ Trần Văn Lai cũng đồng ý với... Đốc lý Lâm cho người ta quên mất rằng ông Maringeas là bác sĩ về y khoa, am hiểu tường tận về sự vệ sinh chung làm vậy.

Hoàng-Đạo

PHÒNG TRIỂN-LÂM năm 1939

Mở tại phòng Thương Mại, phố Hàng Trống.
Từ 16 đến 31 Décembre.
Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ.
Chiều từ 3 giờ đến 7 giờ rưỡi.
Vào cửa 0p 05.



CƯỜN SỒ

Bắc-kỳ — Bà N. chủ nhà kiện người ở thuê nhà mình đã lãng mạ bà quá ư thậm tệ trước mặt công chúng. Người ấy đã gọi tên bà ra mà... đọc bản sắc lệnh mới về luật cho thuê nhà!

Hai-phong — Nguyễn-thị-Tư « mượn » một cái xe đạp của một người bạn mà thị không biết mặt. Thành ra thị không biết bạn là ai mà trả xe nữa, đành phải giữ xe và vì giữ xe, bị pháp luật kết án 6 tháng tù. Suy như thế, quen những người không biết mặt thật là rầy rà.

của TÔ TỬ

Kiểm duyệt bỏ ba tranh

LOÀI người một ngày một thêm yếu. Các nhà bác học đã tìm thấy vùi ở dưới đất nhiều di tích loài người về thời thái cổ để chứng thực rằng ngày xưa loài người to hơn, khỏe hơn ngày nay. Những bộ áo giáp bày ở trường Bác-cổ, bây giờ có lẽ ít tướng mặc vừa hay mang nữa.

Quả thực, người ta một ngày một nhỏ đi, một mảnh đi.

Cái đó không phải không có cơ. Con hồ, con báo, con gấu mấy nghìn năm về trước cũng như ngày nay, bao giờ chúng cũng vẫn dùng cái khỏe, cái nhanh, cái hàm mạnh, cái vuốt cứng để giữ mình và chiến đấu. Đàng này loài người không thế, một ngày trôi nghĩ ra khi giới để thay vào sức khỏe của bắp thịt. Từ ngày người ta chế ra cái búa, con dao, thì móng tay người ta bắt đầu mềm dần, ăng người ta bắt đầu bớt nhọn, bớt sắc. Và từ ngày người ta chế ra cái cung cái nỏ thì chắc hẳn chân người ta bắt đầu kém nhanh: người ta có thể đứng dằng xa mà giết kẻ thù được,

không cần tập chạy cho nở cho dẻo bắp chân.

Nhưng loài người có một ngày một thêm hèn nhất không? Cái thì khôn, cái thông minh của người ta có là nguồn gốc của sự hèn nhất không? Có lẽ thời xưa người ta khỏe và can đảm như Võ Tòng công. Người ta không cần phải có khi giới cũng chống cự nổi loài mãnh thú. Nhưng người ta khôn, muốn phần thắng về hẳn mình. Vì thế người ta chế ra khi giới. Rồi từ khi giới dùng để đánh nhau đường hoàng người ta đi tới thủ khi giới ám muội, hèn nhất: « Cái bẫy » đặt trong lỗ để lừa kẻ thù sa vào mà giết. Không phải loài hổ báo anh hùng hơn, quân tử hơn loài người — chúng không dưng cam bẫy. Chỉ loài người chế ra thông minh.

Trừ được loài ác thú, loài người vẫn chưa sống yên lành được. Kẻ thù không ở ngoài nữa, mà ở chính trong loài người. Phải giết

Ngày Nay « Số Mùa Xuân 1940 »

Cũng như mọi năm, chúng tôi yêu-cầu các nhà văn khắp trong nước, các bạn đọc đã cộng tác với chúng tôi ở những số đặc-biệt trước, và các bạn mới, sẽ cộng tác với chúng tôi trong việc biên soạn SỐ MÙA XUÂN 1940.

Y-ĐỊNH CỦA CHÚNG TÔI LÀ MUỐN CHO NGÀY NAY SỐ MÙA XUÂN BAO GIỜ CŨNG LÀ MỘT CÔNG-TRÌNH CHUNG CỦA CHÚNG TA

Những cuộc thi

THI TRANH KHÔI HẠI VỀ TẾT: Giải nhất: 101.00, giải nhì: 81.00, giải ba: 41.00, tư và năm: 6 tháng báo và 2 cuốn sách của Đời Nay.
THI VUI CƯỜI VỀ TẾT: Giải nhất: 101.00, giải nhì: 81.00, giải ba: 41.00 tư và năm: 6 tháng báo và 2 cuốn sách của Đời Nay.
THI NHỮNG TRÒ CHƠI GIẢI TRÍ: (phải những trò chơi lý-thú và mới lạ, chưa từng có) — Giải nhất: 151.00, nhì: 101.00, ba: 71.00.

Ngoài ba cuộc thi ấy, những các bài về loại khác: văn vui, thơ, ký-sự, câu đối v.v... tòa báo rất hoan-ngheh. Và những bài đăng trong Số Mùa Xuân đều có tiền nhuận-bút xứng đáng và các thư sách biếu của nhà xuất-bản Đời Nay.

TẾT AN-NAM: Chúng tôi hết sức hoan-ngheh những bài ký-sự về Tết Annam, những phong-tục Tết của nước ta, nhất là những truyện nhỏ, những giai-thoại về Tết ngày xưa trong nước, trong lịch-sử hay trong xã-hội.

SẼ CÓ TIỀN NHUẬN - BÚT VÀ QUÀ TẶNG ĐẶC-BIỆT CHO TÁC-GIẢ NHỮNG BÀI ĐĂNG TRONG SỐ MÙA XUÂN

Các bạn gửi bài dự-thi xin nhớ đề trên phong bì: SỐ MÙA XUÂN NGÀY NAY — Hạn gửi bài đến 18 giờ NGÀY 7 JANVIER 1940

Những bản giấy tốt (cả tranh phụ bản và bìa) dành riêng cho các bạn thích có tờ báo đẹp và quý để trong tủ sách gia đình

Trước sự hoan nghênh nhiệt-liệt của các bạn đọc đối với những bản giấy riêng năm ngoài, năm nay chúng tôi cũng dự định in những bản Ngày Nay Số Mùa Xuân 1940 TRÊN GIẤY HẠNG TỐT:

50 bản, số in nhất định, dành riêng cho những người đặt tiền trước. Mỗi số bán: 2p 00
Tiền đặt gửi đến Nhà Xuất Bản Đời Nay, từ giờ đến: 31 Décembre 1939

Cùng các bạn muốn đăng quảng cáo trong số Tết

Cũng như năm ngoài, chúng tôi sẽ dành riêng 20 chỗ khuôn khổ danh-thiếp để đăng những quảng-cáo đặc-biệt giá nhất định là 10p 00 một chỗ.

Bạn nào muốn đăng, xin giữ chỗ trước. Hạn nhận đến 10 Janvier là cùng.
Xin thương-lượng với ông Nguyễn Trọng-Trạc, ở Tòa báo.

CÂU CHUYỆN

hàng tuần

nhau để sống. Đây mới là một sự khó khăn: Trước kia dùng thông minh để chống với những loài không thông minh, bây giờ phải đem cái thông minh ra chơi với cái thông minh của bên địch. Kẻ nào thông minh hơn sẽ thắng.
Nghĩa là kẻ nào gian xảo hơn, hèn nhất hơn?

Hèn nhất hơn? Loài người một ngày mới thêm hèn nhất?
Chỉ biết rằng thời xưa loài người không tàn nhẫn bằng ngày nay. Có lẽ loài người chưa biết, chưa đủ tư cách mà tàn nhẫn. Và cái anh hùng ngày xưa, ngày nay người ta không có, chỉ vì người ta không sống trong hoàn cảnh người xưa mà thôi.
Kẻ cũng đáng tiếc.

Vì bao giờ còn được ngắm một trận đấu giữa Hoàng Trung và Văn Tráng: một người bắn trúng chớp mù địch thủ để đến ơn, một người thấy địch thủ ngã ngựa về trại thay ngựa khác ra tái chiến? Bao giờ còn có một tù binh qua năm lần cửa ải chêm sáu đầu đại tướng bên địch?

Ngày nay người ta chỉ thì nhau tàn ác. Người ta nói: chiến tranh là chiến tranh. Khoa học sẽ giúp người ta tàn ác thêm.

Đạn bắn giết người, người ta chưa hài lòng, người ta còn chế ra đạn dùm dùm, giết nhậy hơn đau hơn. Trái phá phá tan nhà cửa, họ chưa cho là vừa, họ còn chế ra đạn hơi ngạt để một phát có thể làm chết hàng trăm hàng nghìn lương dân. Giết binh lính họ chưa cho là đủ, họ

còn ném bom tàn hại dân bà trẻ con ở các thành phố gèn lĩnh.

Rồi thông minh họ giúp họ sáng chế ra máy bay, tàu ngầm, địa lôi phục, thủy lôi phục, lại cả thủy lôi phục từ thạch, còn gì nữa? Họ đương nghĩ tìm cách giết người công hiệu hơn, dã man hơn.

Tinh tình loài người cũng dần dần đã thay đổi. Và cùng với tinh tình, quan niệm về chiến tranh.

Ngày xưa đánh nhau, người ta cho là bất đắc dĩ. Có khi người ta tàn ác nữa nhưng cũng vẫn là bất đắc dĩ. Trong một trận đánh nhau với Mạnh Hoạch, Gia Cát Lượng dung kế mai

phục đốt hết một đội quân bên địch trong khe núi. Ngồi trên ngọn núi, Gia Cát nhìn xuống động lòng thương nhỏ lụy khốc.

Ngày nay (hồi Âu chiến năm 1914) sau khi đánh đắm tàu Lusitania giết chết gần nghìn hành khách, cả nước Đức ăn mừng thắng trận.

Không kỳ loài người ngày nay ta không hèn nhất hơn loài người ngày xưa.

Chỉ yếu hơn.

Và vì yếu hơn nên kém tinh thần thượng võ.

Khải-Hưng

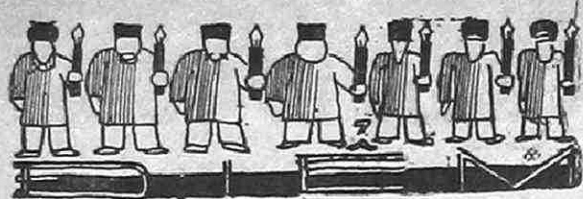
SẮP CÓ BẢN NGÀY MỚI

của
THẠCH-LAM
Giá 0p.55

Bìa xếp đặt theo lối mới, rất có mỹ-thuật, do họa-sĩ Tô Ngọc-Vân trông nom, từ xưa tới nay chưa từng có.

Có in riêng cho các bạn yêu sách đẹp non hai chục cuốn trên giấy thượng hạng, có chữ ký của tác-giả, giá từ 1p 00 đến 2p 00

NEHA XUẤT-BẢN « ĐỜI NAY »



« THƠ »

LY TAO của Không Dương



HỌC. tôi chưa thấy người đàn bà nào làm điều như Nàng Thơ của ông Không Dương.

Kìa kìa, nàng đang ngồi trước mặt tôi, và suốt một giờ đồng hồ, đôi môi rung, miệng lưỡi nhai, nàng bắt tôi chịu chuyện của mình!

Mà chuyện nào có ra chuyện!

Toàn những cái vờ vờ này tiếp với cái vờ vờ khác và nhắc đi nhắc lại không biết đến mấy mươi lần.

Có mỗi một tư tưởng thế này:

« Sắc đẹp như hoa hay là như mùa xuân, sẽ có ngày héo tàn, chứ không vĩnh viễn ». Nàng cho là mới mẻ lắm. Nàng gật gù vừa đọc vừa liếc mắt nhìn sự khen phục của tôi:

Sắc đẹp, em ơi! sẽ có ngày.
Thời gian qua mãi mà hồng phai,
Môi chỉ còn dậm in ai nữa,
Tàn tạ hoa xuân cánh rơi rây.

(Xuân Phai tr. 8)

Và sự tôi không tin những lý sự đó, nàng đọc luôn:

Sắc đẹp, em ơi, đến tuổi già,
Má hồng nhàu nhia về phối pha.
Da mỗi tấc bạc, lung cóm côi,
Chỉ tiếc ngày xuân nó chóng qua.

(Xuân Phai tr. 8)

Nhưng vẫn chưa bằng lòng, nàng lại đọc nữa:

Chớ tưởng tình em vĩnh viễn hoài,
Đến khi đôi má sắc hồng phai,
Đến khi môi thắm không còn nữa,
Tình ái còn đâu vị dậm say.

(Xuân Phai tr. 9)

Tôi vội đứng dậy nói:

— Thời thế là đủ! Tôi hiểu lắm! Bấy giờ nàng mới ngừng lại và thôi gọi em của nàng để nói đến cái má hồng phai thắm, cái má hồng nhàu nhia và cái má hồng phối pha.

Đôi giọng thờ than ra giọng bùng bùng, nàng cho ta nghe những lời một chính khách từ già vợ lúc sắp sửa lên đường. Chính khách sắp cưới trên mình ngựa, khảng khái như một hiệp sĩ đời chiến quốc, không muốn bận lòng đến nỗi biệt ly:

CHỈ GIỮM

Ai mắc bệnh lao

Bệnh ho lao, ho ra máu, ho khạc khạc, ho có đờm trắng, xanh vàng, hôi thối, bệnh như có khí bị hành nóng lạnh, mà đã điều trị thuốc Tây, Nam không dứt, nên uống thuốc gia truyền của cụ Trịn Hải Long (nội tổ ông đốc học hào). Thuốc đã cứu mạng muôn ngàn người. Có 2 thể (thứ 5p. và thứ 3p.50). Ở xa mua thuốc gửi mandat cho ông:

TRINH-VĂN-HÀO, Directeur Ecole
Vills n. 110 rue Vassoigne
Tânninh, Saigon

Vó ngựa tràn chuyên có sá gì,
Thân ta anh dũng, dấng nam nhi,
Một lòng tổ quốc, ta gìn giữ,
Chớ bận lòng nhau thaở biệt ly

(Ngợ non sông)

Thực là khâu khi một vị anh hùng. Nhưng ac thay, vị anh hùng ấy cũng lấy cái tật của Nàng Thơ Không Dương, cũng thành lái nhải: Chớ để lòng ta phải cảm thương, Đê ta trả trọn nghĩa quân vương, Ôm đầu hân hái lên lưng ngựa, Đừng bận lòng ta lệ má hương.

Nói đến thế là cạn lời rồi. Song nàng chính phụ hiob như vẫn còn sùi sụt khóc. Người hiệp sĩ lại phải nói:

Sao cứ dừng chon vó ngựa phi?
Sá gì chuc ấy, mãnh tinh si?
Hãy đem nghĩa cả mà tôn trọng,
Và dục lòng ta để bước đi.

Naug đến thế cũng lại vẫn chưa ăn thua gì! Người chính phụ nhất định vẫn cứ dừng chon vó ngựa mãi, dù đó là vó ngựa phi.

Sự bướng bỉnh ấy khiến chính khách phải dỗ dành mãi.

Hết ngạc nhiên hỏi:
Sao cứ dừng chon vó ngựa... phi
Lại can dáo:

Em ơi! chớ có dừng ta lại
Rồi đến khuyên nhủ:
Em hãy buông cương chớ cần dảng
Pôi sau cùng đến năn ni:
Em ơi! chớ niu cương ta lại
Đê chôn trườg xa ngợ rũi dong.

Thực rầy rã! Nhưng giả nói đến thế mà người vợ chiến sĩ chưa buông cương ngựa thì hẳn nàng ta là một người nặng tai.

Nhưng không phải đâu Đó chỉ là do tình cần thận của nhà thơ. Vì ở chỗ khác, dù không nói với người nặng tai, ông Không Dương cũng nhắc lại tư tưởng mình trong một bài ít ra là hai lượt.

Người của gió sương nói với bạn:
Gặp gỡ chi nhau xiếc đoan trường,
Chỉ loãn hương khói của gêu đương.
Anh theo tiếng gọi, tang bằng chí,
Em trải đời em với gió sương.

Rồi người của gió sương lại nói với bạn:
Chang kiếp bèo máy chôn hải hà,
Biết nhau chi phải khổ chia pha.
Anh theo phân sống chon trời bể,
Em trải đời em với gió mưa.

Và cứ thế đảo đi lộn lại hoài, những bèo trôi, những sương gió, giúp cho nhà thi sĩ làm được những bài thơ dào dạt là dài.

Tiếp chuyện Nàng Thơ của ông Không Dương, tôi chợt nhớ tới mấy câu thơ buồn cười này:

Nửa đêm giờ tý canh ba
Vợ tôi con gái đàn bà nữ nhi.
Chưa phối phan rẽ biệt ly
Kể thì ở lại người: đi ra ngoài.

Cũng lái nhải, cũng lòng thông, nhưng còn được một đức tính này lại khời bài.

Còn Nàng Thơ khời bài của Không Dương lại lên mặt đứng đàn.

Lêta

THƠ NGU NGÔN



HỒ, Sư tranh hùng

Một con Hồ, một con Sư-lữ
Hôm vừa rồi sinh sự với nhau.
Anh hùng ai chịu ai đâu,
Đôi bên dự định bắt đầu « chiến tranh »
Hồ gọi các bạn mình hỏi thực:

Ai đỡ dãn trong lúc binh đao?
Tức thì dãn cáo xôn xao,
Đừng ra, lên tiếng hô hào anh em,
Rằng: « Các bác phải nên nghĩ hết,

« Hồ cùng ta giao kết bấy lâu
« Thực là ý hợp tâm đầu,
« Bênh nhau và giúp đỡ nhau đã nhiều,
« Nay sư lữ xem chiều ngang ngạnh,

« Cậy sức hùng chực đánh bạn ta,
« Nhẽ đâu ta chịu kém à?
« Phải nên hợp lực lại mà bênh nhau ».
Đàn vượn cũng sãn bầu nhiệt huyết,

Cũng đứng lên phân thuyết ba hoa
Rằng: « Nào các bạn rưng ta,
« Con nguy phải hết sức mà bênh nhau
« Hồ không thể thua đâu mà sợ,

« Ghét con ranh sư lữ bướng ghê!
« Nếu anh em quyết một bề,
« Cuối cùng, phần thắng sẽ về chúng ta ».
Rồi hươu, khỉ cũng ra xoen xoét:

« Bọn chúng tôi xin quyết một lòng,
« Dầu cần đến của đến công,
« Sãn sàng giúp bạn chừ không ngại ngần ».
Duy đàn gấu dừng gằn im lặng,
Hồ nghĩ rằng gấu chẳng cần ta,
Cắm gan, nhưng chưa nói ra,
Chờ khi xong việc can qua, giả thừ.

Sau mấy trận hồ, sư giao chiến,
Kèm sức hùng hổ khiến bị nguy,
Bên hồ các bạn cố đi,
Xông vào trợ chiến giải vì cho mình.

Hồ nhìn khắp chung quanh nào thấy,
Khỉ, cáo, hươu, đã chạy phương xa,
Duy còn đàn gấu chạy ra,
Cùng hùm giáng sức xông pha trận tiền

Thấy đuối sức, sư liền hàng phục
Gấu cùng hùm, ca khúc khải hoàn,
Trong khi chuoéc chén hân hoan,
Hùm ta cùng gấu thờ than đối lời:

« May còn có một người như bác,
« Không thì tôi mất xác còn đâu,
« Yêu nhau, chẳng nói nữa cần,
« Nhưng trong nguy hiểm trước sau một lòng.

« Ghét những lũ hũng hung ra về,
« Song le, khi thất thế, lảng xa,
« Thân nhau cần cái thực-thà,
« Khéo khôn đâu lười chỉ là đóng khinh.

Dabtia

Cần phải có một KỶ LUẬT LÀM VIỆC

NHIỀU NGƯỜI phàn nàn về sự ngắn ngủi của cuộc đời, nhưng chính ra họ có sống đến tám giờ một ngày không? Có công việc mà một người, cứ mỗi buổi sáng của trời bao, đã ngồi ở bàn việc hay trong xưởng từ lúc tờ mờ, có thể làm được thật là một sự lạ lùng. Ta hãy nghĩ rằng một nhà văn cứ mỗi ngày viết hai trang thôi, đến hết đời sẽ viết nhiều bằng Barzlae hay Voltaire, không kể hơn kém về tài, tất nhiên.

Nhưng ngồi trước bàn không đủ, cần phải biết giữ mình nữa. Cái điều nghiêm của một công việc cứ mỗi lúc một tăng nếu công việc đó không bị ngắt quãng. Sự đó dĩ nhiên đối với nhà văn, cần phải có một thời kỳ để quên mọi vật ở ngoài và chỉ theo đuổi có những ý nghĩ và hình ảnh của mình mà thôi. Một công việc bị ngắt bao giờ cũng giữ dấu vết của những lúc đứt quãng. Vậy bên phần chúng ta là phải sống như những kẻ « ăn thì giữ », những *chronophages*, như Montherlant đã gọi, nhưng *Racheux* của Molière. Họ không biết thương ai. Người nào không biết chôn cụ lại, họ sẽ lấy đến cả giây phút cuối cùng, mà chẳng bao giờ hề nghĩ

ràng, để yên, họ cũng có thể làm được một công việc quý báu.

Goethe ở đây là một ông thầy tốt: « Phải làm cho những người có cái tính thích vỗ vấp vào mình không bảo trước, mất cái tính ấy đi. Họ yêu cầu mình chú ý đến công việc của họ. Những cuộc đến thăm ấy chỉ đem lại cho mình những ý nghĩ không đáng giá đến ý nghĩ của mình, mà những ý nghĩ ấy tôi không cần đến. Những ý nghĩ chưa thực hành xong của tôi cũng đủ cho tôi rồi ». Và : « Kể nào muốn làm việc gì cho thiên hạ phải giữ cho dễ thiên hạ chiếm được mình »...

Khi nào, tuy có lệnh ra, mà một kẻ khó chịu lên vào đến Goethe, hẳn sẽ chóng bị chôn oản vì thái độ lãnh đạm của chủ nhân. Goethe chấp tay sau lưng và làm thinh. Nếu người đến chơi là một kẻ có danh vọng, Goethe chỉ âm ừ : Hum ! Hum ! S... So..., và chỉ một lát là người cầu chuyện. Còn những thư từ, Goethe chia làm hai loại : loại nào cần xia ông ta cái gì (ông vút vào sọt giấy), và loại nào đáng biểu, và nếu những thư này bản định với ông ta việc gì có thể là một dịp liễn bộ, lúc ấy ông mới trả lời : « Trời, hỡi các bạn thanh niên, các bạn không biết giá trị của thời giờ ! ».

Người ta có thể nói rằng sự ích kỷ ấy tàn ác, và rất nhiều danh nhân trả lời các thư từ, và trong những kẻ sấm quẻ kia có lạc vào những người đáng chú ý, đáng thương và có khi đáng mến. Nhiều người, thật vậy, đã phàn nàn về Goethe và tìm thấy ở ông một cái gì nhấn tâm, nhưng chính sự bất nhân ấy đã khiến Goethe có thể đề lại cho chúng ta Faast và Wilhelm Meister. Sự thật, người nào chịu để nuốt thì bị nuốt mất và chết đi không làm xong sự nghiệp. Kể nào có tấm lòng sạ mà dừ đội công việc của mình chỉ đòi hỏi ở người khác cái gì mà họ có thể mang đến cho công việc mình mà thôi. Họ không từ chối một công việc nào có ích, và có thể làm chu tất được, nhưng họ trốn tránh những cuộc nói chuyện, hội họp, bàn xướng và các

THU

Nôn nà sương ngọc quanh thêm dậu :
Nắng nhỏ bằng khoáng chiều lữ thi.
Hư và bóng khói trên đầu hạnh :
Cành biếc run run chân ý-nhi.

Gió thắm, mây lãng, dáng thu xa :
Mới tạnh mưa trưa, chiều đã tà.
Buồn ở sông xanh nghe đã lại,
Mơ hồ trong một tiếng chim qua.

Bên cửa ngừng kim thêu bức gấm,
Hãy hãy thực-nữ mắt như thuyền :
— Gió thu hoa cúc vàng lung dậu,
Sắc mạnh huy hoàng áo trạng-nguyên.

Xuân Diệu

xưởng bàn phím mà người ta chỉ quay những câu nói. Goethe khuyên cả nên bỏ mặc thời sự nếu không thể hành động gì được về đó. Khi mỗi sáng chúng ta mất một giờ để xem tin tức chiến tranh xa xôi ở đâu đâu, và một giờ nữa để than thở về những kết quả có thể có của chiến tranh ấy khi mà chúng ta không phải là thương gia, nguyên soái, nhà báo hay cái gì, chúng ta chẳng giúp ích gì cho nước mà chúng ta lại phí phạm mất cái của quý không vớt lại được : quãng đời ngắn ngủi và có một của chúng ta.

Cái kỷ luật về làm việc ấy, ở trường hợp Goethe, đi đến một cái kỷ luật về tình cảm. Chắc hẳn rằng nếu chúng ta tự bỏ mình không ngao giữ trong những hoạt động của tình cảm, chúng ta không thể làm việc được. Những hoạt động ấy là tự nhiên, và người ta không thể khuyên mọi người, bất cứ lúc nào cũng hy sinh cái đời tình cảm cho công việc. Nhưng chính ta phải nhớ và theo hai cái lệ. Lệ thứ nhất, là chờ để bỏ công việc vì những tình cảm vô ích và quá đáng. (Bao nhiêu cái tú tài trượt vì lỗi của một thiếu nữ làm đáng!) ; lệ thứ hai là hy sinh tất cả cho những công việc mà cái quan trọng đáng với sự hy sinh ấy. Đó là trường hợp của Proust hy

sinh đời mình để viết xong cuốn tiểu thuyết; đó cũng là trường hợp của một viên tướng trong thời kỳ chiến tranh hay khủng hoảng nghiêm trọng. Joffre đã không bị cho mình cái quyền được cảm-động nhiều bạn của ông đã phào oản về sự dân tâm ấy, nhưng chính cái đó đã lập nên được trận Marne.

Những người làm việc nhiều, tất cả hay hầu hết là những người biết thỉnh thoảng tìm sự biệt tịch. Họ có một cái trại ở nhà quê, một nơi ẩn ở trên núi, một cái bãi bờ vắng vẻ. Ở đấy họ sẽ bỏ hết cả những giảng buộc; cả những giảng buộc về tình yêu hay tình bạn... Trong cái ồn ào của tỉnh thành, một cảnh trông thấy, một bài viết, một câu nói lại, hình như có đôi chút quan trọng; những cái đó cướp chỗ của các công việc và tình tình đứng đắn; dưới cái chuyền vòng thông thả của ngàn sao, những vật hèn mọn lui vào bóng tối đến mất đi. Lúc ấy, trong cái yên lặng của ban đêm và của tâm hồn, trên những quãng đất rộng rãi đã quét sạch hết bụi rậm và nhỏ mọn, sẽ bắt đầu xây móng của những công trình bền vững...

André Maurois
(Un Art de Vivre)
T. L. lược dịch



BẠN — Anh để cháu đọc sách như thế thì nó sẽ hỏng mắt.
NHÀ ĐẠO CẬN THỊ — Vô hại! nó sẽ dùng gương cũ của tôi.

Luthart
57
Rue du Chanvre
HANOI

Violons
Banjos
Guitares
Mandolines

Cordes harmoniques
Accessoires

Đã có nhiều kiểu

MANTEAUX và VESTES 1939-1940

Quý bà, quý cô sẽ được vừa ý về : mọi phương diện và chắc chắn có áo đẹp mặc.

CHỈ LẠI HIỆU MAY CÓ TÍN NHIỆM VÀ CÓ THỢ CHUYÊN MÔN

Au chic tailleur

NGỌC-ĐÌNH

70, RUE JULES FERRY, HANOI

Marchand de tissus Français & Anglais

C'est écrit :

Tot ou tard vous achèterez des chemises à col BALEINÉ et TRUBÉNISÉ chez votre chemisier spécialiste

THUAN THÀNH LONG

15, Rue du Riz — Hanoi

Agent à Namdinh :

BAZAR AU BON MARCHÉ
140-142, Paul Bert — Namdinh

OUVERTURE
LE SAMEDI 14 OCTOBRE 1939

**CABINE
PROPHYLACTIQUE**

du Docteur HỖ

Ancien Interne de l'Hôpital
St Lazare de Paris

Spécialiste des
maladies vénériennes

Ouverture en permanen-
ce la nuit de 22 heures
à 6 heures du matin

Pour tous soins préventifs con-
tre les maladies vénériennes
(Đề phòng bệnh hoa-liễu)

N° 2, RUE LLE HỘI-VŨ

**Áo con nít
Vinh-Long**

Cần nhiều các nhà buôn Nam-kỳ

SAIGON
CHOLON
MYTHO
BACLIEU
TRAVINH
CANTHO
BIENHOA
PHNOMPENH

Bán sỉ và bán lẻ giá rất hạ
53 Rue de la Citadelle 53 Hanoi

Phải chăng là một
bệnh NAN Y?
KHÔNG!
Bệnh đi-tinh
vẫn chữa khỏi
được
NHỮNG
phải chữa bằng
thuốc
**CÓ TINH
ICH THO**
mới
chắc chắn
dứt-tuyệt.
VÕ ĐÌNH ĐÀN
CHOLON-SAIGON-PHENH
AN-HOÀ
8 CANTONNAIS HANOI



M có biết anh vừa nghĩ
gì không? Anh vừa
nghĩ đến đôi hòm
không chút mỹ thuật
của em. Chúng nó làm

tối râm cả một góc phòng ngủ sáng
sủa của chúng ta.

Lan thật thà đáp:

— Nhưng phải bày ở phòng ngủ,
cất vào buồng chứa sợ rông đi.

Nam cười, nhắc lại:

— Sợ rông? Nhưng em có sợ rông
không đã?

Lan nghiêm trang đáp:

— Me nói thế thì em cũng tin thế,
chứ biết đâu.

Lần đầu Nam nhận thấy Lan tin,
nhảm. Nhưng chàng không buồn
cũng không khó chịu. Tin nhảm
cũng là một tính nết như những tính
nết khác, như tính nết hay ăn của
ngot, hay làm dáng chàng hạn. Và
chàng lại nhớ đến Yến. Không lẽ
nào chàng võ vai Yến mà Yến không
vội xoa vai kia cho cứa và khỏi
rông. Chàng thấy cái cử chỉ của
Yến đẹp quá, nên bình thường lại
võ vai nàng, để nàng đưa tay lên
xoa vai. Và chàng đã bảo Yến làm
điện thoại cho chàng vẽ một bức
tranh sơn mà chàng đặt tên là « La
superstition », khiến anh em bạn
không ai hiểu cái thâm ý của chàng.

Chàng nhìn Lan nghĩ thầm:
« Tin nhảm cũng được, quý bỏ cái
tin nhảm ấy không chướng mắt.
Đang này, đôi hòm đen lại làm
chướng mắt lắm.

Nhưng tiếng làm việc ở xưởng
khiến Nam hết suy nghĩ viên vông.
Chàng vừa nhớ rằng chàng đã dẫn
thợ bắt đầu làm việc từ hôm nay.
Như thế cũng nghĩ mất một tuần lễ
rồi còn gì! Chàng có cảm tưởng
buồn sau tết, khi thợ thuyền đến
xưởng với một bánh pháo mà họ
đốt đi đẹt ở ngoài sân.

Nam sang bên xưởng. Mọi người
ngủ đầu chào cũng như mỗi buổi
sáng khác.

— Biết Nam không ưa nói chuyện,
ai nấy im lặng làm việc. Trong tiếng
mài gỗ, liêng đánh sơn, Nam nhận
thấy mùi dầu sơn bốc lên, vừa chua,
vừa ấm, không khí quen thuộc và
thân yêu. Và chàng vui vẻ đến cái
bàn ở một góc xưởng cầm bút rạm
sơn. Một người thợ kêu:

— Thưa ông, thay áo đã, chẳng
dính sơn.

Nam cúi nhìn cái áo ki-mô-nô
của mình dài lê thê gần chấm đất,
và bất giác ngẩng lên cười vợ vằn.
Tiếng Lan gọi chàng ở phòng ngủ
Chàng vứt bút vội chạy sang Bên
thợ đưa mắt nhìn nhau, mỉm cười.

Chàng vừa bước vào phòng, đã
nghe thấy tiếng Lan găt gỏng.
Chàng ầu yếm hỏi:

— Cái gì thế, em?

— À, em mắng con nhái. Ai lại
từ sáng đến giờ nó chưa đùn được
ít nước rửa mặt!

— Em rửa mặt nước nóng?

— Chứ rét thế này, rửa nước lạnh

Đ E P

TIỂU THUYẾT của KHAI HƯNG

(Tiếp theo)



sao được.

— Anh cứ tưởng em vệ sinh,
kiêng rửa nước nóng. Anh thì anh
rửa nước lạnh quanh năm. Anh
sắp tắm nước lạnh bây giờ, vì sáng
nào anh cũng tập thể thao và tắm
nước lạnh.

Lan, lãnh đạm:

— Nhân tâm tùy thích, em thì
mùa rét em rửa mặt nước nóng.

Rồi nàng cười nói tiếp:

— Nếu anh là mẹ chồng em thì
có lẽ anh bắt em rửa mặt nước lạnh
đấy nhỉ?

Nam cũng cười theo, vui vẻ.
Nhưng, sự thực, lòng chàng không
vui. Lan nhắc mẹ chồng làm chàng
lại nhớ tới bà mẹ vợ của chàng và
bàn tam cúc chiều hôm trước.
Trong hai giờ liền, chàng đã như
một « người mất hồn », lời Lan bảo
chàng. Suốt cuộc, chàng chỉ nói
chừng dăm câu, vì chàng vẫn chưa
quen và tưởng sẽ không bao giờ
quen được với những cách xưng hô

mới, nhất là đối với mẹ vợ. « Thế
cứ cầm, cứ chẳng nói câu nào cho
xong! » Chàng nghĩ thế và làm gãi
như thế.

Đến nỗi người đàn bà thấy dáng
bộ chàng nề oải, rời rạc, hiểu rằng
chàng mẫn cưỡng, và khó chịu,
liền thoai thác bận việc, đứng dậy
lên gác. Cứ không bằng lòng, hẳn
học nhìn Nam, nhất lại thấy chàng
phớt phờ, sung sướng như vừa
thoát khỏi một tai nạn. Lan thì
buồn rầu, lo lắng. Nàng biết mẹ
giận chồng và rồi, chắc chắn, sẽ
giận lây mình. Và nàng thì thăm
bảo Nam:

— Anh vụng quá!

Nam hỏi lại:

— Anh đánh bài vụng?

— Không, anh ăn ở vụng kia.

Nam, vợ ngạc nhiên, hỏi Cúc:

— Anh vụng, có phải không, Cúc?

Cúc vàng vằng:

— Chứ gì nữa! Vụng khé vụng
nát ra... Mẹ giận anh đấy.

Cánh vách bài ấy còn như hoạt động ở trước mắt chàng với những tiếng cười nói vui đùa của Cúc, với vẻ mặt trang nghiêm, cách biệt của bà mẹ vợ. Và chàng nghĩ thầm: «Làm thế nào để không bước chân về nhà vợ nữa?»

Lan như đọc thấu tư tưởng chàng, và giọng Lan, chàng nghe như có ngụ ý khêu khích:

— Nam à, năm nay về nhà ăn tết... Nam vừa cạo râu, vừa rời rạc, bước tức hồi lại:

— Về đâu?
— Về nhà, về Quảng-yên ấy mà!

— Ủ, để xem đã!

Lan ngồi dậy ngậy thơ vỗ tay, mừng reo:

— Ở sướng nhỉ! Em cứ sợ anh không ưng. Em thích tết lắm cơ!

Nam thích tết không? Người ta cứ bảo chỉ trẻ con mới thích tết, chứ em thì em vẫn thích tết.

Nam cười:

— Vì em vẫn còn trẻ con.
Lan, giọng nũng nịu:

— Em trẻ con?
— Em chẳng trẻ con thì người lớn với ai?

Lan giận dỗi:

— Thôi vậy! Em toan nói cho anh nghe một câu chuyện hay, nhưng anh làm em cụt hứng mất rồi!

Nam lại hôn vợ, nói:

— Em đừng cụt hứng nữa, và nói cho anh nghe câu chuyện hay của em.

— Thôi, em không chấp, và em cũng không thêm giận anh làm gì.

— Vậy em kể câu chuyện hay đi.

Lan suy nghĩ. Nàng vụt nhớ lại một quãng thời qua khứ, nhớ rõ ràng như thấy màu sắc hiện ra trong ký ức. Chính từ thời ấy đã bắt đầu tình yêu của nàng, tình yêu nồng nàn nhưng ngậy thơ, và trẻ con nữa, vì nàng mới chín tuổi.

Năm ấy, nàng không hiểu sao, — và hiện giờ nàng vẫn chưa hiểu — Nam lại lên Lạng-Sơn ăn tết với cha mẹ nàng Chiêu hôm ba mươi «chú Nam» tới nơi. Nàng như hãy còn trông thấy nhà họa sĩ với cái áo pardessus dầy và dài, một tay xách va li da, một tay ôm đá vẽ và các khung tranh. Hình ảnh ấy rất bền lâu trong trí nhớ nàng, mà mấy năm sau đọc được chữ Pháp, nàng so sánh thấy giống hệt một bức vẽ trong một pho tiểu-thuyết.

Hình ảnh ấy ngày nay vẫn không phai, vẫn phảng phất hiện ra trong làn không khí hương trầm, trên nền hoa đào tươi thắm. Và nhiều lần, nàng đã ngấm Nam với lòng nhớ tiếc, nhớ tiếc vẫn vợ, nhớ tiếc thời qua không còn nữa. Nàng ngậy thơ tưởng rằng sự vật, hình thức không thay đổi, bao giờ cũng nguyên vẹn rực rỡ như tình tình sáng đẹp của nàng.

Nhưng sự vật đã thay đổi, hình thức đã thay đổi.

Từ giấc mộng xưa tiếng Nam kéo Lan về hiện tại:

— Thế nào, anh đương chờ câu chuyện hay của em.

Lan giật mình:

— Câu chuyện hay của em ư?... Anh có nhớ năm anh lên Lạng-sơn ăn tết không nhỉ?

Nam ngỡ ngác, hỏi:

— Lên Lạng-sơn?

— Cách đây chín, mười năm, khi thầy em làm việc ở trên ấy...

Nam đáp:

— À, anh nhớ ra rồi. Có... phải... Chính thế?

Sự thực, Nam đã quên, hay chỉ còn nhớ lơ mơ. Vì năm nào cũng vậy, tết chỉ là một dịp để chàng đi về, chàng còn phân biệt sao được năm nào với năm nào. Lạng-sơn đối với chàng chỉ còn là dãy núi lam, đặng đồi hồng với những nhà sàn rải rác, lưu vực đồng lúa xanh với những người Thổ vận chằm-Thế thôi.

— Nhưng câu chuyện hay của em chỉ có thế?

Lan đã ra khỏi giường và đã mặc

— À phải rồi, đẹp lắm

Nam vội trả lời, tuy chàng còn đương cố phác họa ra một cảnh xiết hành bề lộc. Và chàng kể:

— Phải, phải. Năm ấy, xuất hành vào giờ Tý, nghĩa là ngay sau lúc giao thừa. Anh đứng trên gác nhìn xuống thấy người qua phố tấp nập, tiếng cười vui vẻ, tiếng giầy, tiếng guốc lộp cộp, ký cốp. Xa gần tiếng pháo liên liên nổi tiếp như không bao giờ dứt. Chợt nhớ tới giờ xuất hành, anh xuống đương nhập bọn, và theo họ đi dần cả về một phía như nước sông chảy dồn ra biển.

Chừng hai mươi phút, tới đền Chấn-Võ..

Lan rú lên cười:

— Anh mê ngủ hay anh làm thơ đấy?

Nam ngỡ ngác hỏi:

— Sao?

— Ở Lạng-sơn làm gì có đền Chấn-Võ.

— Nhưng ở Hà-nội chứ có phải ở Lạng-sơn đâu!

— Em thì em định thuật chuyện đi bề lộc ở chùa Tiên. Trời tối, leo

phải nhớ rõ rệt ngày nào, tháng năm nào ta làm việc gì không? Ta có thể vẽ tưởng tượng được một cảnh hái lộc hay bất cứ cảnh gì với những dung nhan giống hệt mọi người thân yêu hay quen biết. Như thế không đủ, và không đủ chứng thực cái trí nhớ của ta hay sao? Can chi cứ phải nhớ ngày, tháng, năm và nơi như một nhà văn kiểu cách chừa vào tác phẩm của mình: «viết tại... ngày... tháng... năm...»

Nay tác phẩm ấy chẳng đáng được ghi giờ sinh thành để một cách quá trịnh trọng như thế... Ta nhớ, nhớ hơn ai hết và khi ta quên thì đã có sức tưởng tượng của ta thay vào, vì tưởng tượng cũng chỉ là nhớ, nhớ cái đã xảy ra, cái có thể xảy ra và cả cái chưa, hay không thể xảy ra được...

Nam miên man suy nghĩ. Và tư tưởng chàng trở nên lang thang.

VI

Như mọi buổi chiều, Nam đứng đi lan can nhào ra công, không để một mẫu tư tưởng trang nghiêm hay thiết thực đến vào gọn tám hờn bình thản. Trước kia chàng còn mong đợi, mong đợi: ai đến, hay mong đợi cái gì xảy ra. Nay chàng không cả mong đợi nữa, lòng thỏa mãn, trí thỏa mãn, sống thỏa mãn.

Chàng có cảm giác nằm ngửa đang tay trên mặt nước và lưng lơ, lười biếng nhìn trời xanh.

Đã hơn một tuần lễ như thế. Chàng không thể mó tới sáo, tới bút mà không chán nản được, cái chán nản sung sướng của hạng người không cần làm việc gì để qua thời khắc.

Nghe tiếng chuông ở công, chàng cũng không buồn lưu ý, vì chàng biết rằng Lan vừa ra đi, chưa thể về ngay được, mà ngoài Lan ra không ai còn có thể làm chàng bận tâm.

Chàng bỗng giật mình và thấy lòng hồi hộp khi nhận ra rằng người đến chơi là Trinh. Nhưng chàng tự trấn tĩnh ngay và tự bảo thầm: «Xưa nay, bao giờ mình chả thể, sắc đẹp và tuổi trẻ vẫn làm cho mình cảm động. Cứ gì có kia là Trinh hay là một cô xinh đẹp khác!» (còn nữa)

Khái-Hưng



vào mình cái áo «blouson» bằng len đan, màu xanh lá mạ.

— Chỉ có thế? Vậy ra trí tưởng tượng của Nam xoàng quá. Nam không tưởng tượng lại được cái cảnh tết năm ấy?

Nam cười:

— Tưởng tượng thì vẫn được! Nhưng tưởng tượng không phải sự thực.

— Không, em nói tưởng tượng lại sự thực kia, nghĩa là anh vẽ lại ở trong đầu, bức tranh xuân năm ấy.

— Em Len thì sĩ quá.

— Thì ra Nam đã quên được cảnh thân tiên ấy đấy. Em thì em nhớ mãi. Cái cảnh xuất hành đi chùa Tiên hái lộc ấy mà!

núi chỉ chực ngã, em phải vịn chặt lấy tay anh, trong khi anh ôm em Cúc... Nhưng thôi, anh đã quên được cái kỷ niệm ấy thì em phạt anh, em không kể nữa.

— Đàng lẽ anh quên thì em càng nên kể chứ.

— Nhưng quên cũng tùy từng cái chứ.

Nam cười và nói giọng đạo mạo:

— Suong sướng thay những người dễ quên

Lan giận dỗi, im lặng, sang phòng bên rửa mặt. Nam tháo lưỡi dao ra lau cho vào hộp. Chàng cố nhớ tưởng tượng cái cảnh Lan định thuật lại, nhưng không sao được. Ký vãng đối với chàng lẫn lộn năm nay vào năm kia. Và chàng tự hỏi: «Có cần

TIN MỚI

Ông Nguyễn tiến-Lãng vừa diễn ra Pháp-văn cuốn Hoa Tiên (Amour d'Annam), tức là truyện Hoa Tiên. Báo Courrier d'Ha-phong đã phê-bình văn ông rằng: Không chê vào đâu được (style impeccable). Sách dày 200 trang, giấy thường 0p 90, giấy lốt 1p 50.

Ngoài cuốn này còn cuốn Vie de Trương Vĩnh-Ký, lịch-sử một văn học-giả cận-đại Annam, cũng do ông viết bằng Pháp-văn. Giá 0p 30 mỗi cuốn.

Hỏi ở Hương-Sơn-Đường, 97, Colon, Hanoi, thêm 0p 10 cước gửi thường mỗi cuốn.



TRÔNG CÌM

ƯỚC-LỆ Ở GENÈVE

U'ỐC-LỆ ở Genève, mà người ta nói đến luôn luôn (6 Juillet 1906, 27 Juillet 1929), là một bản giao kèo do nhiều cường quốc lập nên để che chở và coi như đứng trung-lập trước những người ốm, người bị thương, nhân viên và vật dụng của nha y tế trong thời kỳ chiến tranh. Vậy nhắc lại những điều chính yếu của bản giao kèo ấy tưởng không phải là một việc không hợp thời.

Những người được hưởng cái đặc quyền ấy là: nhân viên chuyên riêng vào việc khênh vác và chữa chạy những quân lính bị thương và ốm, nhân viên ban trị sự của những trạm y tế, nhân viên xung vào nhà binh làm việc trong những trạm y tế ấy, những thầy tu của các tôn giáo và nhân viên của hội Hồng-thập-tự: muốn chứng rõ chức vụ mình, nhân viên ban y tế phải mang theo một tấm thẻ căn cước riêng; để miễn cho sĩ quan hay binh lính việc mang thẻ ấy, người ta chưa thêm vào sổ tùy thân của họ để chứng nhận họ là người ở hẳn ban y tế hay tam sung vào ban ấy. Những người ấy có đeo ở cánh tay trái một cái băng trung-lập quốc-tế có dấu hiệu của nhà binh.

Đó là người ta giải nghĩa và công



— Một muốn tù hãy nói đến chuyện ấy.

nhân nhân viên ban y tế như thế; họ sẽ được — nếu rơi vào tay quân địch — đối đãi tử tế và che chở, và vẫn được làm đầy đủ nhiệm vụ mình tùy theo công việc họ được ủy thác; họ sẽ không phải coi như tù binh và sẽ, khi sự giúp việc của họ không cần tới nữa, được đưa về nước họ trong hạn định và theo đường lối tiện lợi cho nhà binh; họ sẽ được mang theo quần áo thay đồ dùng của riêng họ. Sau hết nước địch phải che họ số tiền phụ cấp và lương cũng như người bằng chức họ ở trong quân đội.

Người ốm và bị thương bị quân địch bắt sẽ coi như tù binh nhưng được đối đãi tử tế và chữa chạy, song nước họ phải cho đi theo

NƯỚC PHẦN-LAN

NƯỚC Phần-lan, trước những điều yêu-sách của Moscou, khiến ai cũng phải chú ý đến. Vì Phần là một nước quan-trọng ở Âu-châu. Những đảo của Phần che chở cho tất cả những vịnh Finland và Botnie. Quần-Đảo Aland cách ven biển Thụy-diễn 40 cây số. Cửa biển Petsamo của Phần, trong Bắc băng dương, ở gần cửa biển Mourmansk của Nga. Phần-lan có nhiều nguyên liệu quý vào bậc nhất: quặng sắt, đồng, gỗ, cellulose. Nếu những nơi ấy ở dưới quyền giám-sát của Nga thì việc giao thông của Phần với Đức qua vịnh Botnie và với các nước đồng minh bằng cửa biển ở miền cực bắc sẽ trở nên rất bấp bênh, cả việc giao thông với Thụy-diễn cũng thế. Tương lai sẽ cho ta hay trong hiệp ước Nga-Đức có dự định chia những đất đai xấp xỉ ở miền bắc Âu không. Dù sao mặc dầu, Phần-lan cũng không muốn nhận những yêu-sách có hại cho quyền lợi đất đai của mình.

Từ thế kỷ thứ VII đến thế kỷ XIV, Phần-lan là một cái mồi gây nên cuộc chiến tranh giữa người Thụy-diễn và người Nga ở Novgorod, hai bên cùng chinh phục Phần-lan. Trong hiệp ước thứ nhất ký năm 1323, Phần nhường cho Nga nửa miền Carélie và cho Thụy-diễn một nửa còn lại. Từ đây miền ấy lấy những tên Esterland (xứ miền Đông) và Finland

một ít nhân viên và vật dụng của ban y tế để chạy chữa cho họ. Có những cuộc điều đình riêng để trao đổi những người ốm hay bị thương, hay giữ họ ở một nước trung lập (ở Thụy-sĩ năm 1914-1918).

Sau hết, một ban y tế đóng nhất định ở một chỗ hay luân chuyển đều được che chở bằng dấu hiệu Hồng thập tự: ban ấy được — theo ước lệ thì như thế — che chở trong một phạm vi ra ít năm trăm thước đường bán kính, ở đấy cấm tất cả những việc đóng quân, cắm trại, tích trữ lương thực hay khí giới, không được điều lệ của Genève che chở...

Lẽ tất nhiên là những cách thức ấy không áp dụng vào những trạm cứu tế của một đội quân, một cơ hay một sư-đoàn trong khi giao chiến... Vì lẽ đó ban y tế sẽ không được che chở nữa khi dự vào cuộc chiến tranh.

Ta coi đó thì những người ký các ước-lệ nhân loại ở Genève đã có những nỗi lo âu cao quý biết bao. Về phần nước Pháp, vẫn rất trọng những ước-lệ ấy: chúng ta mong nước nào cũng hành động như thế cả...

(Ric et Rac)
M dịch

(xứ của người Finns) Nước Phần-lan, thuộc quốc của Thụy-diễn, trước hết do một ông quận cai trị, đến năm 1581 thì trở nên một xứ tự trị. Đến thời kỳ chiến tranh về đời vua Charles XII, Phần trở nên một cái đích cho Nga luôn luôn róm rỏ. Hai phen, Phần là cái mồi cho quân lính Nga xâu xé. Năm 1808, Hoàng đế Nga Alexandre Ier chinh phục xong hẳn Phần-lan và đặt Phần thành một nước chư hầu. Năm 1812, kinh đó Phần đi đến Helsingfors, rồi đến đời vua Alexandre II và Alexandre III thì nền

kỹ nghệ và kinh tế phát đạt, thịnh vượng và trong nước được yên ổn. Vua Nicolas II, vì có cuộc khởi loạn của dân Phần, ban cho Phần một hiến pháp mới và lập một Hội nghị bằng cách phổ thông dân phiếu. Đến sau hồi cách mệnh Nga, thì Phần-lan tự-gián hẳn nước Nga.

(Match) - M. dịch

NGÀY MÀY

Nguyễn trong Quốc. Hanoi. — Có phòng thí nghiệm khà to ở nhà riêng, cần phải xin phép nhà nước không?

— Có phòng thí nghiệm không phải xin phép; trừ khi nào trong phòng đó có chứa hay dùng những chất có thể nguy hiểm gây nên tai nạn, hoặc phòng thí nghiệm làm những việc trái phép.

Tô văn Quy, Hanoi. — Một người đàn ông có hai con, còn trẻ, có óc mới, học hành có ý gầu lồi, ghét chồng — (oi không lịch thiệp) — là tất nhiên không phải ai thì ghét. Tôi có nên trả lời tình gia kia không?

— Tất nhiên không, theo lẽ phải; vì người kia đã có chồng con rồi; mà họ chỉ ghét chồng vì không lịch thiệp thôi ư? Có người vụng về, không lịch thiệp, mà lòng vẫn tốt; ông có chắc không phải vì ông mà người đàn bà kia ghét chồng không?

N. D. Hota, Haiphong. — Tại làm sao các sách xuất bản ở Pháp phần nhiều có đề chữ «Droit de traduction, reproduction interdite pour tous pays, y compris l'U. R. S. S. (Nga)» Tại làm sao?

Vì ở bên U. R. S. S., (và ở Norvège, Suède), tác phẩm của các nhà nghệ sĩ đều coi, trong một vài trường hợp, là của cả nước, ai cũng được hưởng những loại sách xuất bản, không phải trả tiền bản quyền tác giả. Bởi vậy cần đề trên kia là một lời báo trước cái sự quyền của tác giả của cuốn sách ấy.

Nhich, Hanoi. — Có thể tra hết những trang bìa số rết ngà nước (hematocytaires du paludisme) ở trong máu được không? Làm cách nào?

— Câu hỏi tương tự như trên này đã trả lời nhiều lần trong mục này. Bệnh sốt rét ngà nước có nhiều thể khác nhau, cần phải có y sĩ chuyên môn xét và cho thuốc. Xin nhắc các bạn đọc mục này không phải là một nơi hỏi về cách chữa bệnh, vì đó không phải là công việc của chúng tôi, và không ở trong cái phạm vi thẩm quyền của chúng tôi.

Trần thanh Toại, Hanoi. — Ngày nay có 130 có nói đến cách tránh sự thù địch đố kỵ, nhưng còn đối với người thì thù địch thì làm thế nào cho tinh thần thoải mái cương tráng và mạnh mẽ, cho họ tinh thần được lãnh mạng như thường, có thể nào chữa được không. Chữa bằng cách nào?

— Ở đây, chúng tôi chỉ có thể chỉ bảo cách sống để khiến trong người khỏe mạnh, và như thế, chữa một cách gián tiếp (và rất có hiệu quả) về bệnh.

Đừng để nước đùn trôi

Những vị làm việc nhiều quá, lâu ngày tinh thần hao kém, mắt hay chóng mặt. Những bạn thanh niên vì lý sức, chơi bời quá độ, có quầng đen, mình mẩy bần thần. Những người đau mỏi mệt, những vị đã lâu không có con cái, v. v. ... Xin hãy dùng

SÂM NHUNG BỔ THẬN TINH

của PHỤC-ĐĂNG DƯỢC-HẠNG

Sau khi dùng xong, chúng tôi

Lỗi nơi ai?



— Anh lúc này hư lắm?
— Không hư sao được, mơ ấy đã chán tôi cứ lạnh lùng mãi, thì còn lạc thú gì?



— Chị ơi, nhà em cứ đổ tội cho em, ở với nhau hơn 10 năm bây giờ nhà em dám ra lều lổng...



— Em ơi, không phải lỗi ở chàng nào cả, muốn sống trở lại tuần trăng mật, vợ chồng em hãy uống thuốc BỒ-HẠCH VẠN-BẢO.

Thuốc VẠN-BẢO là cứu tinh của tình yêu, có thứ cho đàn ông, có thứ cho đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.0t
1 hộp là 4 hộp 15p.0t

Tổng phát hành phía Bắc:

VẠN - HÓA

8, Rue des Cantonnais - Hanoi

Tổng phát hành phía Nam:

VÔ - ĐÌNH - DẦN

323, Rue des Marins - Cholon

ĐẠI-LÝ: Mai-Linh 60-62 Cầu Đất Hảiphong, Nguyễn-vân-Độc 11 Rue des Caisnes - Hanoi

Ngồi bút làm tiền

TÔI vẫn còn nhớ câu nói của L. d. T. đã khuyên tôi:
— Làm báo phải biết trọng nghệ thuật. Không được lợi dụng ngòi bút để chìm gái và làm tiền.

Nhưng, phải nhớ cả cái về mặt kinh khỉnh của hẳn lúc đó. Rõ ràng là hẳn đã cho tôi vào cùng một bị với những người đã để vấy bùn hôi vào ngòi bút, đã dùng địa vị do ngòi bút tạo nên để làm tiền, trong dư-dậy!

Dù sao, tôi vẫn tưởng tượng đến một thanh án cấp dòng lời đạo đức để khuyên răn một thằng cờ bạc bịp. Và tôi bắt giac phì cười.

V. đang hí hoay tìm một nhan đề cho một vở kịch Cải Lương. Hẳn đang gật gù đọc tên mấy cuốn truyện đã xuất bản; vừa đọc, vừa lảo nhai rồi vừa lắc đầu. Thấy tôi cười, hẳn ngừng cái mặt bóng ngầy lên nhìn tôi, trừng mặt hỏi tôi:

— Ông cười tôi à? Một kịch-tình, có đủ yêu, khóc, rồi chết rất nhiều, cười rất ít, chẳng gọi là « Tình lụy » thì còn là gì nữa?

V. đã tưởng nhầm rằng tôi cười hẳn vì cái tên vở kịch mà hẳn vừa tìm ra. Tôi để mặc cho hẳn nhầm và để hẳn nói tiếp:

— Nói đùa chứ, Tình Lụy không đập nổi vào cái khối óc dày như mo cau của các thánh giả. Cứ gọi phứa là « Tình Lụy », ông nhỉ? « Nửa Chàng Xuân », « Hồn Bướm mơ tên » đã có người lấy mặt trước rồi. Hay là « Tình và Mau »? Cái nào « boong boong » (kêu) hơn nhỉ?

Tôi nhạt nhả bảo hẳn:
— Sao không gọi là « Gái Việt Nam », vì đó là một chuyện cũ, lại cứ phải lấy cấp tên những cuốn sách đã xuất bản rồi. Thiệu gì tên hay, kia chứ.

Hẳn cười:
— Gái Việt Nam! Việt! Việt! Người ta lại ngỡ là cô bé bán kẹo tây! Gai Việt Nam, ăn no rồi đánh phấn và làm tân thời? Nghĩa lý gì? Văn kịch nghe đã lủng củng như chó ngậm xương, thối hoảng hoảng, mà không có một cái tên cho cừ, thì có vớt vào sọt! Một thằng ngu như bò, mang cái tên là Minh, có đi hỏi vợ, ít ra người ta cũng tưởng nó sáng suốt. Một cô tân thời xấu như quỷ, hôi như cú mà tên là Hương-Nhuang, cũng vậy.

V. riều cả tôi:
— Mặt ông thế kia, nếu tên ông là Nguyễn Văn Mốc, thì liệu ai chơi với ông nữa!

Rồi hẳn giảng:
« Cao nên, họ đã diễn những kịch Cải lương chó nửa, có những tên hay ho như: Nửa Chàng Xuân, Đoạn Tuyệt... »

« Rồi ông xem, cũng có ngày, sẽ có kịch « G ó dân hay cuối mùa » tuy rằng cái tên ấy bị ép đến tận xương tủy. « Rồi: « Hạn mở đờ ». Rồi « Một trai tim to trong cái nạc gầy gò... »

V. pha lên cười:
« Va bết đầu, cái lương đem một cái lương thêm ra, chẳng thì là: « Một khi Lữ Bố và Đổng Trác đã cùng su (yên) coong đờn bà ấy! » để thay cho « Phụng nghi Đình »? »

V. đã nghiêm nét mặt:
« Một ông tướng Q. L. ít chữ nghĩa thật, Molière thì chữ nghĩa gì? Nhưng mà họ lém, họ thuộc điệu hát, họ hát

thuộc phiên đến sái cả tí, thì tức là họ đã là kịch sĩ rồi! Mượn tên sách đã xuất bản để đặt tên cho vở kịch của họ, cho thiêu hạ nhằm chơi, kéo đến xem cho nhều. Thì tội gì chả làm, nếu dễ dàng thế?

V. nhìn tôi, có vẻ « bùi ngùi »:
« Tôi như ông, thì tôi đã làm ít nhất là vài chục cái kịch hát rồi. Cứ bắt khóc mếu. làm than rồi chết cho thật nhều là « cảm » rồi. Văn chương? Mồ-phu. Tuy ông chẳng thiếu gì văn.

Đến như tôi, mà cũng là tác giả một vở bi kịch đấy! Nó sẽ ra đời trong n, ở Sầm công, khi nào tôi tìm được một nhan đề kêu như còi. Một là cổ thì cổ hẳn, chẳng hạn: « Gái nhà Nam ». Tên thì táo vồ cùng, chẳng hạn: « Khi con tim đã thành sắt! »...

Cập môi V. phều ra:
« Mấy mụ đi xem, vào nhà hát mà còn xi con gái ăm ăm, mấy anh công tử nhép vào nhà hát mà mắt còn nhìn trước, nhìn sau. Thánh giả như thế, thì sợ cái gì? Ông chủ thì hai mắt mở tròn tròn, mà trước giấy trắng mực đen, lại mù tịt thối lị, thì, thôi! Bả con ta cứ việc bịt mũi họ lại mà lấy tiền như thường.

Tôi vẫn không hiểu V. nói thật hay đùa.

Dịch sách

V. đã hạ thấp giọng xuống:
« Công chúng vốn có hai cái thích nhất, sau khi đã được ăn no rồi: đi

Một đêm, cạnh bàn đèn, có thể gọi được là: trăm điều sái, trăm trang dịch! không ngoa mấy tí, ông thế trường-tượng xem, vở hai xu thì bợ dịch kỹ càng và hay ho đến thế nào?

« Tôi không muốn nói đến cái ông cụ già, vì tôi chắc là già và gần làm. Nếu không già và gần thì sao tự nhiên đang đi h rai và rêu như cao xu, lại đứng dưng lại, giàng chân ra để cời cho được xát tạt đất và lảo-thảo một hồi: « Tựa các ngài! Chứ nâng nghĩ như thế này à! Thưa các ngài: câu chữ Tàu ấy nghĩa nó như thế này kia à! Và, dĩnh đặc: « Thưa các ngài! v. v. » Quả thật là v. cao xu, vào kéo ra tiền, rêu như vẩn anh bán kẹo kéo vẫn cho ra ở mây nước. Nhưng mà lại vô duyên hơn mới chết chứ. Vì cứ cái lối văn ấy, tôi đổ ông cụ có một câu như anh kéo kẹo đã xuất khẩu: « Thưa các ngài! Đừng tưởng anh là gã đĩnh dũ! Vì cái đĩnh anh ở thì nó đẹp như tổ con chuột trá... một khi! »

Tôi không thể nào cười hơn được nữa. Nước mắt tôi ràn rụa. V. vẫn ngồi nghiêm nhiên và trơ trên như một anh hề. Hẳn nhìn tôi có vẻ ngại. Bằng một giọng chua chát, hẳn nói tiếp theo:

« Tôi không muốn nói đến ông cụ già lỗi thời đó. Vì nói đến nữa chỉ thêm bực mình mà thôi. Tôi để, hơi nói đến một anh chuyên môn dịch truyện Tàu. Anh ta là người Tàu, xuất



xem kịch Cải Lương Saigon, đâm đi những nước mắt vô lý, và đọc truyện nên nhau bằng võ Tàu.

« Thành thử hể, có thịt thối tức là có quạ: ở dân này ngay ra các nhà văn sĩ nhép-nhép. Các cậu muốn viết về kịch cải lương làm, nhưng lại không biết đờn, cs, thành ra viết bài hát mà như viết văn chữ nhan.

Thế là các cậu bỏ nhào về dịch truyện bi mật, võ hiệp. Về văn dịch, tôi biết được hai ngài:

« Một ngài dịch chơi chữ Pháp ra chữ ta để kiếm thêm sơ sơ thôi, vì ngài đã có nghề chích rồi: hai xu một trang!

thần chỉ là một chú « Lương tây của (lượng địa quan), tức là suốt ngày chỉ ra đo đất, tức là nhân làm: không có việc gì mà làm, lại nhào cả cái môn nữa, vì có khi xoay mặt người không có gạo mà ăn. Tóm lại, anh ta ra đời nghèo, thối! là nghèo, nghèo như chết vậy.

« Không biết ai xin anh ta dịch. Dịch cả thơ thất niêm, thất luật, dịch cả những đoạn tả tợch đều làm cho đến nhà thờ cũng phải phọc. Nhưng mà được cái đại thể vào dịch thì là lỗi lầm: Mồ đầu, kể lúc một ông vua mở nước, lấy tên là Thái tổ, kể các

Anh ta thú nhận :

« Chỉ nói giấu giếm, cái lão Hàn chủ nhà tôi nó đã rất lợi để cụ lắm. Nó đã làm một việc thương loan bực lý. Tôi muốn viết một bài rồi đưa trước bản thảo cho hắn xem. Hắn tất sẽ toát mồ hôi, rồi cho ra ít nhất là rơm con còng. Vì tiền thì hắn có nhiều như rác, bỏ ra mấy cồng để mua lại cái danh dự giả, có thấm vào đâu ?

« Anh ta có tá về cái rât của cụ Hàn :

« Lão đó rất ghê lắm. Như thế này chỉ hạn : một hôm đọc báo, thấy có nghị định cấm tàng trữ báo chí cộng sản, thấy có nói đến những cuộc khám xét nhà lôi thôi, thế là lão có bao nhiêu giấy mà sách vở lật rật trong nhà, đem đốt hết : cả quyển Kim Vân Kiều, lẫn Ca Trê tân truyện, Ngự độ Mai. Cả quyển Petit Larousse bỏ túi của con, ý hẳn vì cuốn từ vựng nhỏ bằng bao diêm này, cậu con cứ bỏ túi, để xem râm xem rúi, nên lão cho là sách bí mật mà đốt phăng đi.

« Lão rât như thế kia mà...

« Anh ta lại khoe với tôi :

« Tôi hiện còn rất nhiều tài liệu. Chỉ sớm tối tôi sẽ cho lên báo, để đã cho cái anh thợ sửa sắc đẹp phụ nữ đặng phổ biến một chút...

« Không đợi phải hỏi, anh ta kể ngay :

« Đời cái anh thợ đó rất dài ; anh ta lại rất lắm khoe làm tiền thiên hạ. Hồi anh ta còn là ông Lang chữa bệnh thổ ra máu, quảng cáo nói phét như giời.

Theo như anh ta, thì dù có nôn ở...

« Bụng » ra một dấu vi-trùng lao, anh ta cũng có thuốc chữa cho khỏi rứt rọc !

« Anh ta cứ huênh hoang mãi, nghe chửi ? Thi bị ngay một vố. Có hai anh

nó lập mưu đi ở-lò đến tận cửa, vào mời ông Lang đi coi bệnh. Lang ta đang lên vầy, sắp sửa nói phét, thì hai

anh kia mới chặn họng « Mời cụ đi ngay cho. Con quan chánh mặt (tham

tôi mắc bệnh lao nặng lắm, khắp mặt lang Tây Ta đều chịu rồi. Chỉ còn cụ... »

« Thế là lang ta cụp ngay tai, và chối rằng hạn. Nhưng mà bạn thế nào

được, khi đã là ông Lang chuyên môn lại bị quan Chánh mặt tham mời. Đi

thì nguy lắm, vì anh vốn chỉ nói phét với những anh dốt nát. Ở nhà, cũng

khốn to.

« Rút cục, phải sò ra mấy chục bạc, tiền tiền xơi cho hai thầy thuốc quan

mặt tham, để hai ông liệu chắm chước mà đi đón ông Lang khác cho... »

« Anh ta không làm Lang nữa, và xoay nghề khác rồi. Nghề này cũng như

nghề lang xưa. Nó chỉ có một mục-dịch làm tiền. Nhưng lần này, thiên hạ bị

làm tiền mà không kêu vào đâu được. Thế mới tài chứ !..

Trọng - Lang

(Còn nữa)



làm tiền

PHÓNG SỰ của TRỌNG-LANG

(Tiếp theo)

ở một nước có nhiều người ràng buộc, đi đút, ăn tục, nói phét. Đỉnh rơi xuống một khu, làm cho đất lồi thành hồ, gọi là Trục-bạch-chi-hồ. Cứ chiều đến độ năm giờ rưỡi, cái chuông ấy ở ngầm dưới đất, lại nhớ nhà nó ở bên Tàu mà rền lên thành một hồi những tiếng buồn âm u, mà người Ôn-nam nhận vợ là tiếng chuông chùa Quan-Thánh của họ.

Giọng V. nghiêm nghị :

« Thế nào cũng bán chạy như tôm tươi, giữa một xứ mà họ hãy còn lên đồng một ông chúa Văn-Nam mà phán truyền bằng tiếng « kẻ loi » ! (kẻ noi). »

« Một trùy ! Một cột ! »

Những câu chuyện tên đây, V. đã kể cho tôi nghe, trong một tiệm thuốc phiện. Đêm sau, tôi còn đến đây một lần nữa để nhận thấy rằng, ở xứ này, nhất là trong những chỗ mà tri người ta còn hèn-đốn, « viết báo » tức là « làm tiền » với cả cái nghĩa không hay của chữ đó. Tôi đã thường thấy họ bảo nhau : « đã cho nó một cột » (tức là một cột báo). Tôi lại nhớ cả bên về câu đối mà một người đã đọc cho tôi nghe : « Một gói công-viên suýt vỡ đầu. » Tả mấy nhà báo đem nhau đến tiệm để chia nhau những số tiền họ đã « làm » được, trong khi giúp một việc nghĩa. Vì chia nhau không đều, nên họ đã vỡ cái gói sành của tiệm để ném nhau.

Và hơn hết, tôi được biết rằng mấy chữ « nghe đâu » trên mặt báo chỉ là câu đầu một bức thư dọa cho lòi tẽn ra. Chả hạn : « nghe đâu, một sòng bạc đã công nhiên hợp để bóc lột v. v.

Một bài sau, ký giả sẽ vạch mặt chỉ tên những tên bạc bịp vẫn hành động ngoài lưới Pháp Luật... »

Mấy chữ « nghe đâu » vô hại đang lên, tức thì người để ra nó, đêm sau đã rùng rình có tiền, và không « nghe đâu, nghe đó » nữa.

Đêm ấy, một người cũng nghiêm nghị như V. — Lại tìm tôi. Anh ta còn trẻ, nói tiếng Pháp kha kha, ăn vận sạch sẽ. Anh ta không ngần ngại bảo thẳng tôi :

— Tôi đem đến cho ông một ít tiền. Nghĩa là tôi thuê ông làm cho tôi một truyện ngắn. Truyện xoàng thôi : tả một ông Hào ngoại năm mươi Già mà còn để ghê lắm. Ngủ văng té cả với vợ góa của con, tức là con dâu. Tên lão già ông để tôi đặt sau...

Tôi âm ừ, nhận lời, mong cho xuôi câu chuyện. Câu chuyện về sau xuôi thật và đem lại cho tôi một ít tài liệu rất lý thú.

TIN THƠ

THO' THO' của XUÂN-ĐIỀU

Bắt đầu in lần thứ hai

Sách sẽ phổ thông, báo gia hạ. Tuy vậy, rất nhiều bạn tiếc không có một bản Thơ Thơ lần trước in riêng, nên chúng tôi lại cho ra một loại đặc-biệt, tinh vốn cho các bạn đặt tiền trước từ giờ đến 16 Janvier 1940 hạn cuối cùng.

GIẤY IMPÉRIAL D'ANNAM : 2p.60

Thêm 0p.30 cước phí.

Giấy bền, nhẹ, có lờng tuyết và đẹp như lụa ; gáy rất dày. THÊM BỐN BỨC TRANH CỦA HỌA - SĨ TRẦN VĂN - CẦN THÊM LỜI ĐUA DUYÊN VÀ BÀI « THƠ DUYÊN » CHƯA HỀ IN Ngân - phiếu gửi ngay về : Ô. Ngô Xuân-Điền, Ngõ Ngay, Hanoi BẠN CHỚ BỎ MẮT DỊP NÀY NHƯ ĐÃ BỎ LỠ DỊP TRƯỚC

của N. Tâm

Hỏi đố

THẦY — Tôi em ngủ với ai?
TRÒ NHỎ — Con ngủ với chị.
— Thế khi ngủ có thấp đèn không?
— Không ạ.
— Thế hèn gì, em lối làm thì phải.

Chịu

— Tôi đỡ bác biết bao nhiêu sao
tất cả?
— Biết thế nào được mà đếm.
— Mười tám vạn, chín nghìn, sáu
trăm ông sao; không lìn bác đi mại.

Của H. Trừ, Huế.

Dùi kim

BA — Ngày Tư, làm sao người ta
dùi được lỗ kim?
TU — Họ chiếu kính hiển vi cho
chôn kim to ra, rồi lấy dùi khoan lỗ.

Cách trí

THẦY — Trước khi trời mưa trời
thấy gì?
TRÒ BA — Trước khi trời mưa,
con thấy trời lạnh.

Công hiệu

NHÀ BÁN THUỐC — Thuốc này
công hiệu như thần, uống một ve



khỏi ngay bệnh.

KHÁCH (hoài nghi) — Nếu nó
không khỏi

NHÀ BÁN THUỐC (đưa thuốc
khác) — Thì ngài dùng thứ này,
công hiệu như thần, khỏi ngay bệnh.

của N. Quang

Đại tiệc

ÔNG — Sao bà làm tiệc đãi mà lại
mua được một con cá bẻ thế kia, ai
ăn ai dùng?

BÀ — Nó bẻ nhưng mà nó có ngon
đâu. Rồi ông xem, xem con cá ấy có
còn nguyên không?

Sao không bảo tao?

— Nhỏ, sao tao bằm chuông sáu
lần rồi mà mày cũng không đến?
— Bầm thưa ông chuông hỏng ạ.

— Thế sao tao bằm lần đầu máy
không bảo tao rằng chuông hỏng để
tao phải bằm mãi.

Của K. T.

Nhất là hai, nhì là một.

A — Bác bảo nhất là một, nhì là
hai ư?

B — ...

— Tôi không tin. Ngày nhe bác đi
vay bác vẫn nói: « thưa cụ, cụ cho
con vay nhất là hai đồng, nhì là một,
con cảm ơn » Thế nhất chửa là hai mà
nhì chửa là một là gì?

L.T.S — Câu này là một câu đố chèo cổ.

Của Vinh Kinh, Huế

ÔNG CHỦ (gắt). — Thật không?
NGƯỜI LÀM CÔNG (rụt rè). — Bầm
thật đấy ạ! có giấy...
ÔNG CHỦ. — Nặng hay nhẹ?
NGƯỜI LÀM CÔNG (lại nhún nhún).
— Bầm nặng ạ.
ÔNG CHỦ. — Thế thì cho anh nghỉ
hai tháng trừ nửa lương!
NGƯỜI LÀM CÔNG (hết nhân nhút,
vội nói) — Tầm, khỏi rồi ạ!

Lo xa quá

Trong khi ăn cơm, vợ nói với chồng.
— Anh ăn rồi đi chơi hoài chửa
không biết lo xa gì cả.

— Sao lại không?

— Thế anh lo gì đâu?

— Có chứ! Tôi nghĩ: không biết
bấy giờ ở bên Tây họ đã ăn cơm
như chúng ta chưa? Thế mà bảo
không lo « xa » à?

Của Văn Lạc

Ừ nhì!

Anh Quých đến hiệu thợ may lấy
cái quần. Anh mặc vào để thử, thấy
ngắn bên bên:

— Sao ông may quần ngắn thế này?

— Thưa ngài, đó là lại chân ngài

dài chứ có phải quần ngắn đâu?

Quých nhìn lại, làm bầm — Ừ nhì,
thì ra chân mình dài thật!

Của T. B, Huế.

Thuốc tiên

NGƯỜI LÀM CÔNG — (bộ nhân nhút)
Bầm ông cho tôi nghỉ ít lâu kẻo tôi
bị đau ngực...

« Ngày Nay » nói chuyện

(Tiếp theo trang 11)

— Câu này đã trả lời trong một số N.
gần đây.

T. L. Haiphong. — Có nhiều người ham
chuyện cần tìm cách luyện nghề thuật bằng
cách học nhau làm một tập đàn. Có nên
theo lối đi của các nhà oán hiện thời hay
nên tìm lấy một lối đi mới. Họ có thể đi
đến ý định được không? Ngoài cách xem
những sách, còn phương pháp gì nữa?

— Hợp nhau để luyện tập viết văn là
một cách rất tốt, vì có sự nức lòng và
chỉ bảo lẫn nhau. Nhưng cùng làm chung
một tập văn thì không ích lợi gì lắm, vì
mỗi người cần phải làm nấy nỡ cái đặc
sắc riêng của mình. Không nên theo gót
nhà văn nào cả — (tuy đôi khi vẫn chịu
ảnh hưởng) — nên tìm lấy, không phải là
một lối đi riêng để cố ý lập đi, nhưng
lối đi vào bực với tài năng và cái có thể
của mình. Đi đến ý định được hay không
là ở tự như mình. Ngoài phương pháp
đọc sách, còn tập vẽ ít nữa, và cốt nhất là
phải ngâm nghĩ và suy xét nhiều. Đọc
sách cũng chỉ là một cách để giúp suy
xét mà thôi.

Đoàn châu Mạn, Haiphong. — Làm cách
nào để đỡ phải khó chịu vì những ông văn
sĩ hay nói khoác (hại thay, các ông ấy lại
còn danh?)

— Những người hay nói khoác nhiều
lắm, chẳng riêng gì các ông văn sĩ ấy
mà thôi. Làm thế nào để khỏi khó chịu
vì những nhà văn ấy, ông hỏi. Rất giản
đơn, tôi lấy làm tiếc sao ông không nghĩ
ra: đừng đọc các văn sĩ ấy nữa, thế là
xong chuyện.

Cô Liễu Nha, Bình Hòa. — 1.) Một người con
gái hết sức ưa nghề thuật, muốn trở nên
một nghệ sĩ hoàn toàn (một người đào hát).
Nhưng vì danh giá của gia đình, không thể
thoát ly để làm theo ý muốn của mình. Vội
phải làm thế nào. Theo đuổi theo nghề thuật
có gì hại chăng. Một người con gái có nên
theo chăng. Và nếu khi đã thoát ly rồi, phải
sống bằng cách nào, để bảo tồn cuộc đời
mình, trong khi đeo đuổi theo nghề?

— Theo quan niệm bây giờ, theo đuổi
nghề thuật và làm một người đào hát
không có gì là xấu xa cả. Nghề không
xấu, xưa nay chịu tiếng là vì những người
không trọng nghề mà thôi. Nghề nào
có thể giúp được cho mình sống một
cách độc lập không phải buồn lụy ai, là
một nghề tốt. Nhưng cứ hiện tình nước
ta bây giờ, sống được vì nghề đi ngịch
là một điều hơi khó, và các bậc cha mẹ
ngại ngại không phải là không có lý.
Trong nghề kịch bây giờ những người
biết trọng nghề rất hiếm. Tuy vậy cũng
phải có những người có chí vào để thay
đổi dần cái tình trạng ấy đi.

2.) Một người trên gương mặt bao giờ cũng
có vẻ buồn kín đáo, mặc dầu thời người ấy
đang sống không có gì buồn cả. Vậy vẻ mặt
buồn có ảnh hưởng gì tới cuộc đời mai hậu
của người ấy chăng?

— Về buồn kín đáo thường được người
ta coi nhàm là dấu hiệu một sự cao quý.
Nhưng mình không có cơ gì buồn thì
buồn giả dối làm cái quái gì. Có lẽ tại
có bệnh mà không biết chăng? Người
khỏe mạnh và trong sạch nên vui vẻ, sự
vui tươi giúp ích cho cuộc đời nhiều
lắm, và không phải là biến hóa cho sự
thô bỉ như người ta vẫn tưởng đâu.

Nguyễn Phước Lộc, P. Penh. — 1.) Khi mà
một gia đình sống trong một cái cảnh nghèo

hèn quá, liệu người con có thể ra đi mà
hông cứu vớt lại được chăng?

— Ra đi? Ra đi làm gì nếu cứ ở nhà
mà giúp đỡ gia đình được? Tém lại,
cái việc ở đây không phải là có nên ra
đi hay không, mà là có thể tìm cách giúp
đỡ gia đình được hay không.

2.) Gần nhà tôi có hai người con gái nhưng
trong lòng tôi lúc nào cũng dè ý cả hai, lẽ
nghĩ tới người này thì người kia hiện lại,
không hiểu có nên gả cả hai chăng?

— Yêu cả hai, nếu ông thấy yêu như
thế (kể cũng hơi tham một chút), nhất
là tục lệ ta cho phép ông lấy... hai vợ.
Nhưng mà, hai thiếu nữ kia có bằng
lòng để ông yêu không đã chứ?

N. M. Hưng Yên. — 1.) Tập thể theo toán
thần nữ nang, nhưng bụng nữ rất xấu. Vội
trong khi tập có nên mặc áo nịt bụng không?

— Áo nịt bụng không cần. Nếu bụng
to thì cần phải tập những cách vận động
làm cho thoát và chắc bụng lại. (Phương
pháp Muller chẳng hạn).

2.) Nên dùng xà phòng đánh răng hiệu nào
đánh cho trắng. Vì nhiều thứ xà phòng tôi
đã dùng nhưng không có kết quả. An của
chua có hại gì cho răng và lợi?

— Thuốc đánh răng có rất nhiều thứ, cứ
kể thì thứ nào dùng: cũng có hại đôi chút
cả, nhưng không dùng thì lại hại răng
hơn, không kể sự bẩn thỉu. Bên ta thường
dùng Gibb, giá tiền vừa phải. Những
thứ Email-dent, Diamant, Dentol, Bi-
Oxygénée, v. v, tốt hơn nhưng đắt hơn.
Ăn của chua ghê răng và nước chua ăn
răng, ấy là dùng nhiều.

Ph. K. Nhàn. — Tôi đã gả tha thiết (và đã
được gien) người cháu gái 18 tuổi của người
anh rể của tôi. Như thế có trái phong tục
nước mình chăng. Như người anh rể tôi
hay được, tôi phải trả lời cách nào cho ổn
thoả (vì lúc này hai tôi vẫn còn đi học).

— Cháu gái người anh rể, nghĩa là
người ngoài rỗi, vậy không có sự gì là
trái với luân lý cả. (Vay yếu người ấy là
một cái quyền ông có, không việc gì phải
xấu hổ hay sợ hãi ai về điều đó. Hai
người bạn với nhau, một già một trẻ,
người trẻ có thể lấy con người già được,
tuy không hợp với lối lễ của xã hội
(contenance sociale) nhưng tình yêu có
cần gì những cái đó. Trong trường hợp

ông, lại càng chính đáng nữa).

Trần Tâm. — 1.) Khi một người học trò bị
thầy giáo áp bức một cách vô lý quá thì
người học trò phải đối xử thế nào?

— Trước hết phải xét xem cách áp
bức của thầy giáo có thật là vô lý
không đã. Nếu sự đó có thật thì cũng
không may cho người học trò. Nhiều học
sinh, trong đời đi học, thường bị một
ông giáo ghét một cách vô lý, tuy không
đến mức không kể, còn thường thì cũng
không đến mức ấy: chẳng qua chỉ một năm
học dưới quyền ông ấy là đủ mà thôi.

2.) Có thể mở trong tờ báo một mục để
bênh vực quyền lợi của học sinh không?
Nếu có thể được xin ngài nêu mở mục?

— Bênh vực quyền lợi của học sinh?
Ở đây bênh vực quyền lợi của nhiều
người, không riêng ai. Quyền lợi của
học sinh về phương diện học chúng tôi
vẫn để ý. Còn những sự đối đãi giữa thầy
với trò không quan hệ lắm, trừ khi trường
nào vượt ra ngoài phạm vi nhà trường.

Nguyễn Hy. — Tình thế và tài chính tôi
bước phải thôi học trước ngày mừng học
năm thứ tư, không thì được cố nhiên. Tôi
tin có thể giao nghị lực và quá quyết muốn
theo đuổi ban tú tài thứ nhất — hiện phải
làm giáo học trường công (instituteur con-
tractuel) lương đồng 11. Cách học nào có thể
kết quả tốt?

(Xem tiếp trang 18)

Advertisement for 'B. OPIE' (Linh Dược) medicine. Text includes 'Chuyên trị ho gió ho khan, có đờm tức ngực. Có thụt ho. Ho sấm. Hư. Các bệnh ho mới phát và lâu năm.' and 'V. DINH. DAN CHOLON-SAIGON-PHENH VAN-HOA: 8 HANOI'.

Advertisement for 'Docteur Cao Xuân Cầm de la Faculté de Paris'. Text includes 'CHUYÊN TRỊ: BỆNH HOA LIỆU và NỘI THƯƠNG. Khám bệnh tại: 153, Henri d'Orléans — Hanoi (Phố cửa Đông, cạnh hội Hạp-Thiến). Sách « Nói chuyện nuôi con » của bác sĩ làm có bán tại hiệu Nam-Kỳ phố Bờ-hồ, 17 Francis Garnier, Hanoi. Giá 0p.35 một quyển'.

LÀNG XÃ

của HOÀNG-ĐẠO

CÔNG cuộc cải lương hương chính ngoài Bắc, xem như vậy, chỉ thay đổi chút ít lối tổ chức hàng xã ngày xưa.

Chính phủ làm cái gì cũng cần thận, nên, trong công cuộc cải lương, đem trật tự, minh bạch vào công việc lộn xộn, hỗn độn của các làng. Vì vậy nên mới đặt ra một cơ quan quyết nghị. Hội đồng hương chính, và một số chi thu.

Số này, cứ đầu năm chánh hội phải cùng với lý trưởng và thư ký làm ra một bản dự thảo. Bản dự-thảo ấy cũng trong vòng tháng giêng tây phải đem trình Hội đồng Tộc biểu quyết nghị, đưa sang Hội đồng Kỳ mục xét lại, xong rồi sẽ đem đệ trình lên... Công sự trong hạt duyệt y.

Những khoản thu nhập, cũng như khoản thu nhập của mọi số công nho, chia ra làm hai hạng: thường thu và bất thường thu.

Các khoản thường thu là: tiền treo, tiền ma chay, tiền khao vọng, tiền lợi tức về tư sản của làng, thuế trâu bò, thổ trạch, tiền phạt, tiền bán ngôi thứ vân vân... Còn các khoản bất thường thu là những số tiền không có hằng năm, như tiền cầm bán tư sản của làng hay tiền trợ cấp của chính phủ.

Những khoản chi tiêu cũng chia ra làm hai hạng, thường và bất thường. Thường chi là những khoản bằng năm phải có, như tiền chi về các công vụ hàng xã, tiền trợ-nạp vào quỹ hàng sinh, tiền chi về việc tế tự. Bất thường chi là những số tiền chi về việc sửa chữa công quán, tu bổ đường xá, cứu giúp kẻ nghèo khổ...

Có một điều ta nên đề ý, là quyền chủ trương việc chi thu này không phải ở trong tay lý trưởng, mà ở trong tay Chánh hương hội, nghĩa là trong tay Hội đồng Hương chính.

Điều nhận chân ấy khiến ta hiểu rõ mục đích của công cuộc cải lương hương chính: chính đốn lại việc công của hàng xã theo lối tổ chức thái tây.

Nhưng không phải là theo cho đến cùng. Người ta chằm chước. Người ta điều hòa. Tổ chức làng theo hẳn thị xã của thái tây, là đặt căn bản của mọi sự ở cá nhân. Cá nhân được coi là phần tử cốt yếu của mọi xã hội; người nào trong một thị xã, giàu hay nghèo, có danh vọng hay không, cũng gần ấy quyền lợi,

nghĩa vụ, không hơn không kém, cũng có quyền bầu cử, cũng có quyền ứng cử. Dân trong một xã, xem như vậy, thật là được bình đẳng với nhau để xem xét đến công việc hàng xã. Ở đây thì không thế. Căn bản của làng Annam, dầu cho đã cải lương đi nữa, cũng không ở cá nhân, mà ở đại-gia-đình, ở các « họ ». Hội đồng hương chính không phải là hội đồng của cả dân làng mà là của các « họ ». Ta có thể nói hơn nữa: của các « họ » lớn mà thôi. Vì số tộc biểu trong một làng chỉ có đến 20 người là cùng và 25 đàn đinh mới được bầu một tộc biểu.

Nghĩa là, nói tóm lại, công cuộc cải lương không đụng chạm gì đến nền tảng của làng Annam. Vẫn như xưa, các « họ » cầm quyền, và các « họ » dầy, chính là những người cầm đầu các họ ấy. Vẫn là những bậc lão đại, hay những người có danh vọng trong các họ.

Có lẽ vì thế mà các làng cải lương phần nhiều ta cũng không thấy khác các làng còn sống trong chế độ cũ. (Ta nên nhớ rằng bên cạnh các làng cải lương, vẫn còn một số làng ở Bắc Kỳ không cải lương: đó là những làng nhỏ vẫn có ông Tiên chỉ đứng đầu, hội đồng Kỳ mục nghị quyết và lý trưởng làm môi giới giữa làng và chính phủ). Xét cho kỹ, về thực tế, thì sự thay đổi thực không có mấy. Thường thường, những người ra làm chánh, phó hương hội hay tộc biểu thuần là bọn kỹ hào cũ, cắt cử nhau ra để bảo vệ lấy quyền lợi của họ. Là vì bọn cường hào, ngày trước cũng như bây giờ, thường là những người cầm đầu các họ lớn. Và đã cầm đầu các họ lớn, thì họ cứ con cháu họ ra làm tộc biểu để làm vì, còn thực quyền thì bao giờ cũng ở trong tay họ cả. Trong « họ », tôn ti rất rõ rệt, và quyền của cha, của chú, của anh là quyền to, bọn con cháu ra làm việc làng khó lòng mà vượt được quyền ấy. Thế cho nên, hội đồng

tộc biểu thường chỉ là hội đồng đại diện cho quyền lợi của mấy vị cường hào cũ.

Và có lẽ cũng vì thế nên số chi thu của nhiều làng đã cải lương vẫn không đúng với sự thực. Nếu số chi thu lập cho mình bạch, hợp với những điều chỉ dẫn của chính phủ, thì các vị cường hào còn làm thế nào để thu phần lợi về riêng họ được nữa! Họ bèn tìm cách soay sỡ, hề công quỹ có tiền là liệu nghĩ ra một việc gì, sửa đình chùa chẳng hạn, để mà có thể tiền ra cho hàng xã và cho cá riêng họ nữa. Chính phủ đã nghĩ đến điều ấy mấy năm sau việc cải lương và muốn tránh cái tệ ấy, ra lệnh buộc các làng phải giữ quỹ ở kho bạc trong tỉnh. Nhưng chỉ được ít lâu, nhiều cường hào lại nghĩ cách soay: họ tính toán thế nào cho số chi thu của xã họ lúc nào cũng thăng bằng, không thừa đồng nào gửi tỉnh cả.

Tuy nhiên, việc cải lương hương chính kể cũng là một sự tiến bộ. Vì đã đem ít nguyên tắc về cách tổ chức thái tây sang đây. Cầm đầu trong làng không phải chỉ riêng các bậc phụ huynh nữa: nhiều tộc biểu là những người dưới, và vì thế, cái nguyên tắc tôn ti rất mạnh trong họ ngoài làng bị lung lay. Hai nữa là cái bọn cầm đầu không phải suốt đời ở nguyên vị, nên quyền thế của họ cũng không có thể lớn lao như xưa được.

Trong Nam Kỳ, hội đồng Kỳ mục không còn nữa. Giữ quyền quyết nghị trong làng, chỉ còn có Hương hội. Trong hương hội, có Hương cả đứng đầu, Hương chủ tá nhị; Hương chánh có quyền xử đoán các việc tạp tụng về điền thổ và sai bảo xã trưởng; Hương giáo dạy các viên hương hội mới chưa quen việc; Hương quản coi việc tuần phòng; Thủ bộ giữ sổ sách và công văn.

Dưới quyền của các viên hương hội ấy, do dân hàng xã bầu lên, có xã trưởng là người làm môi giới giữa làng và chính phủ như lý trưởng ngoài Bắc hay trong Trung. Giúp việc lý trưởng, là những viên hương thân, hương hào, chánh, phó lục bộ, phó xã, phó lý, những người coi giữ việc thừa hành.

Coi như vậy, sự tổ chức các làng trong Nam vừa giản dị và vừa tân tiến hơn lối tổ chức các làng ở Trung Kỳ và ở Bắc Kỳ. Làng, ở đây, mất cái tính cách thống nhất về tôn giáo, và cũng không lấy gia tộc làm nền tảng nữa. Đó là một bước dài trên con đường tiến bộ, một bước dài để đi đến sự Âu hóa các làng Annam.

Hoàng-Đạo

Tại sao người làm con cứ giữ mãi chữ hiếu, không nghĩ đến hạnh-phúc suốt đời mình, cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy?

Tại sao người làm cha mẹ có quyền coi con như một vật sở-hữu?

Tại sao một công-nương Huế mới 17 tuổi mà đã phải chết yểu để phi mất cái tuổi xuân?

Tại sao hàng trăm nghìn thiếu-nữ mơ-mộng xinh-tươi đã phải chết? Muốn biết rõ, các bạn hãy nên đọc:

NANG HANH VANG

Tiểu thuyết của VŨ-TRỌNG-CAN (giá 0p.40, cước phí 0p.21)

Trong đó sẽ giải-quyết rõ ràng những vấn-đề thường xảy ra trong gia-đình Việt-nam

EDITIONS LIBRAIRIE CENTRALE

TỔ VẤN ĐỨC, Directeur, 110, Rue du Pont en Bois - HANOI

Đông phát hành: Trang kỳ: M. Lê thành Tuấn, 119 Bd Gia Long - HUẾ

Nam kỳ: Minh Phương, 15, Cité Vau Van - HANOI

Bạn học sinh! Các bạn NỮ HỌC SINH đã chờ các bạn rồi. Các bạn sẽ nhận thấy những ngày tươi sáng đầu xuân của tuổi trẻ. (Giá 0p.25, cước phí 0p.21)

CHERCHEZ-VOUS...

un Fournisseur en gros de Tricots et de

CHEMISETTES

qui vous donnera livraison rapide de vos commandes les plus importantes?

Adressez-vous à la

Manufacture CU GIOANH

68 - 70, RUE DES ÉVENTAILS, HANOI — TÉL. 525

TIN VĂN... VĂN của LÊTA

THƯỜNG THƯỜNG, người ta viết để diễn đạt tư tưởng.

Nhưng trong làng báo làng văn Việt Nam, thường thường lại không thế.

Người ta viết để chẳng diễn đạt cái gì.

Hay nói theo cách khác, người ta viết để... phô diễn một trí khôn trống rỗng.

Đến bây giờ mà một tờ *Trà* báo nọ còn dành chỗ cho những câu văn thánh thốt như thế này :

YẾU

Lòng đã bảo : thời từ nay không gầy nữa, nhưng giận thay trái tim vẫn chưa ngừng thôn thừ.

Lửa ủ dưới đồng tro tàn. Gió thổi. Tro bay tán tác... than kia gặp gió lại bùng lên.

Ồ ! lnh là luy, ta biết lấy gì ngăn đón lại. Còn mong chi nữa, giấc mơ thối nhè lại tan tành.

THUY-HOÀ

Viết xong câu văn nào nùng, nhà văn mới sực nhớ rằng mình là một kẻ đa sầu. Nhà văn liền vội vã ngoẻo đầu đi để thờ dài. Và muốn cho bi đát thêm, đại mắt để cho có một chút lệ tủi.

Một đoạn văn khác :

Bạn ơi, ngày hôm nay còn đắm đuối, mai đã xa rồi.

Thời còn đau nữa, hôm mai gặp mặt, bên trăng nhắc lại chuyện năm xưa.

Bạn đi, đi mãi... bên công danh em ngóng đợi đến bao giờ ?



Chân dung tác giả đầy chàng ?

Hay cái dáng nhớ thương của người trên bến công danh đang ngóng đợi ?

Một nhà văn khác, suy nghĩ mãi về tình yêu. Nghĩ đã chía ròi, nhà văn liền phát biểu nhiều tư tưởng. Đây là một :

Thiếu áo com, có nhiều khi chịu

được, mà thiếu ái-tình có nhiều lúc không xong.

Và cất nghĩa thêm, để cho ta hiểu thấu những nhẽ thâm thúy :

Ngồi lên trên ngôi vương-bá, gót dẫm lên maôn sự vinh quang mà chẳng có ái-tình... thì cũng chỉ còn là một thứ sống lạnh lùng vô vị đáng chán.

Tôi cũng chợt bừng, vừa phát minh được một tư tưởng nữa :

Ở đời, không lấy được người ghen làm vợ thì thực đáng buồn.

Anh phục chưa ?

Tư tưởng về ái-tình (tiếp theo) :

Cổ kim, không còn một chốn nào linh, một nơi nào đẹp cho bằng cái quang cảnh mình được sống với người

câu như thế in thành một cuốn sách để bán.

Ồ ! ái-tình / ái-tình người đã làm cho bao nhiêu người hóa si.

(Si ở đây xin hiểu theo nghĩa thiên cận nhất.)

Cuốn sách đề tên là *ái-tình luận*. *Ái-tình luận* mang thêm một danh hiệu quan trọng nữa : là loại sách

...khảo cứu tình yêu

Và viết ra để... tặng tất cả nhân loại. Thực là một hạnh phúc lớn cho tất cả nhân loại. Cho « tất cả nhân loại » nhưng trừ một nước Nam.

Bởi vì trong khắp hoàn cầu, chỉ có người nước Nam đọc được quốc ngữ.

Nghĩ cho kỹ, cũng là một phúc lớn cho cả nước Nam nữa

Thực đấy. Các bạn thử nghĩ hộ xem. Nếu bây giờ có người tình

NGŨ NGÔN

Chuyện con chó

Xưa kia, loài chó ở hoang hang sâu, rừng thẳm lang thang, kiếm mồi,

Cũng ăn sống, cũng nuốt tươi. Như loài ác thú cùng trời sinh ra.

Một hôm, chó chạy la ca. Tình cờ bên mảng lán la gần người

Đánh hơi sạo sục tìm mồi, Gió đưa thịt nướng nực mùi thơm tho.

Người ta chẳng đuổi, chẳng sủa, Cho bèn đánh bạo quanh co săn gần.

Thịt thà nướng chín, người ăn, Cái sương cái sấu người nhả nhà ra.

Mon men chó đến lán la, Miếng ăn lạ miệng, dăm dả thấy ngon.

Dần dà, khôn hời là khôn ! Bên mùi thịt nướng, lon ton theo người.

Một khi chó đã biết mồi, Người ta mới bắt làm tôi giữ nhà.

Tú-Mở



10.000 - 1 = 9.999
- Anh ạ, hội « Vạn quốc » nay lấy tên là hội « chín nghìn chín trăm chín mươi chín quốc ».
- Tại sao thế ?
- Vì có một nước vừa xin ra hội.

Tặng giá báo

Trong thời-kỳ chiến-tranh, các vật-liệu về việc xuất-bản báo đều tăng lên gấp ba, (thí dụ một trăm kilo giấy từ 13p. đến 45p.), chắc các bạn cũng đã rõ. Trước sự tăng giá ấy, và không kể những điều khó khăn khác trong tình thế biệngiờ, báo Ngày Nay cũng như những báo khác đều phải tăng giá lên chút đỉnh.

Bắt đầu từ số này, giá mỗi số Bán lẻ là : 0\$12.

Giá báo một năm : 4p 00

- Sáu tháng : 2p 40

Tuy vậy, từ giờ đến 31 Décembre 1939, các bạn nào gửi mua báo năm và sáu tháng vẫn được hưởng giá cũ : Một năm : 4p 20

- 6 tháng : 2p 20

Chúng tôi chắc rằng các bạn đọc đã hiểu cho tình thế của báo chí biệngiờ, và mặc dầu sự tăng giá, vẫn giữ cảm tình thân mật với tờ báo này đã được lòng tin yêu của các bạn.

NGÀY NAY

gên những phút dương dậm đà được thò lộ nỗi lòng cũng tri kỷ.

Ngày xưa khác, đêm năm canh chỉ có giấc mộng tình mới là những giấc mộng thần tiên để cho ta say sưa đắm đuối...

... Quyền sách hay, cần văn nhớ, những giọng cảm tiêu hồn chỉ có ái-tình mới có thể có được. Chỉ có ái-tình mới có thể cảm được lòng người lạ... đắm đuối say sưa.

Và chỉ có ái-tình mới có thể khiến người ta viết những câu vừa rói cùng với bao nhiêu câu cùng một giọng như thế. Và chỉ có ái-tình mới xui nui người đem những

ngịch đem dịch cuốn sách ra tiếng nước ngoài... và nếu cuốn sách có một vài người ngoại quốc mua... thì... thì...

Nhưng thôi, đừng tưởng tượng xa hơn, xấu hổ chết.

Kết luận :

Không ai cấm ta trầm ngâm khi tìm ra điều mới lạ này : « hơ tay lên ngọn lửa thấy nóng, và áp tay lên cục nước đá thì thấy lạnh buốt. Cũng không ai cấm ta tự phục tư tưởng của ta.

Nhưng nếu ta dạn mạo đem câu ấy để dạy người đời thì sẽ có nhiều người khuyên ta trở về đi học nữa.

LÊ-TA

GRANDE EXPOSITION

de tissus Anglais dernier cri pour

HIVER 1939

chez **LEMIUR**

14, RUE DES CUIRS - HANOI

L'homme difficile y trouvera

surement son choix

ĐÃ CÓ BẢN TIẾNG THU của LƯU-TRỌNG-LU

Một tập thơ đầy nhạc điệu, đầy màu sắc, đầy phong vị đất nước. Một công trình ăn-loạt dung dị mà tinh xảo. In từ đầu xuân đến cuối thu mới xong. Giấy thượng hạng. 6 bức tranh phụ bản.

Bìa màu. Giá 1p.50 một cuốn, cước phí thêm 0p.32. EDITIONS LIBRAIRIE CENTRALE M. TÔ-VÂN-ĐỨC, Directeur 110, Rue du Pont en Bois, Hanoi

Cuốn thơ này toàn bán tiền mặt. Vì số sách in ra có hạn, các đại-lý nào muốn lấy bao nhiêu cuốn, xin cho biết ngay kéo hết, chúng tôi xin gửi theo lệnh hóa giao ngân.

Bạn học-sinh ! Còn chờ gì nữa mà không đi cho được cuốn *XU HOC-SINH*, một cuốn sách mà tác giả sẽ đưa các bạn vào trong cuộc đời thân mật đẹp tình-cảm nhẹ nhàng và tin ái của các nữ-sinh ngày thơ. Sách in rất đẹp-thời. Giá 0p.35. Cước phí 0p.21

ĐẦU MÙA RẾT

của TÔ-TỬ



A — Kia! chào cụ Lý!
 — Kia! chào cụ Lang! Độ này cụ có đặt hàng không?
 — Cảm ơn cụ. Nhờ lỗ cũng khá! Rét này lên, la ngày mùa làm ăn của chúng tôi bắt đầu từ đây!



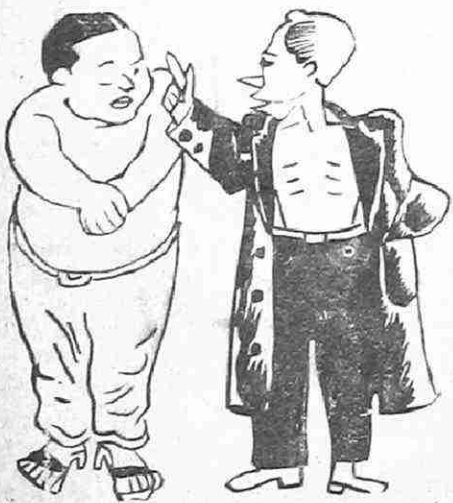
B — Áo mợ ngân, tôi đã có cách, mợ không phải may áo khác. Tôi sẽ « lạng-xê » một áo « Sóng thu ». Mợ chỉ việc đấp mẩy mảnh vải vào cổ tay và gấu áo, là « ái áo » thành ra mới mới ngay



C — Rét quá chị ạ! mà chả có đồng nào may quần áo!
 — Thi chị đi lẩy chõng!



D — Cụ Lý ơi, cụ Lý! Cụ lại nhà chùa nhờ một chút! Cụ rút hai tay ở bọc ra, sờ vào đầu bàn lạng một tý cho đầu bàn lạng nóng! Lạnh quá cụ Lý ạ!



E — Nếu anh chưa đủ tiền may cả bộ, thì trước hết cần may một cái quần và một áo « ba đờ suy » như tôi. Áo « ba đờ suy » lúc nào cũng cài, cỡ kéo lên đến mang tai, ai lật áo mình ra mà biết mình cởi trần!



G — Thế mà ấm ghê, chúng mày ạ! Chúng mày chịu khó ngồi ủ cho tao ngủ một chốc, rồi tao ra ngồi để chúng mày lần lượt vào!



H — Chủ càem cho tôi cái áo mùa nực và cho tôi chược cái áo mùa rét cầm đầu Hè năm nay.

NHỮNG VIỆC CHÍNH TRONG

Tình hình Âu châu. — Quân Nga vẫn công chiến khắp các mặt trận, song không thể tiến được vì quân Phần kháng chiến rất mạnh. Trái lại Phần vừa lấy lại được một tỉnh và vậy được một đoàn quân lớn của Nga. Mỹ, Đức, Ý đều giúp Phần lương thực và khí giới để chống lại Nga; riêng Mỹ cho Phần vay 10 triệu Mỹ kim bằng khí giới.

Đức yêu cầu Nga thôi đánh Phần Lan nhưng Nga không nghe. Có tin Đức mở cuộc giảng hòa với đồng minh để đem quân đánh Nga, song chính phủ Đức đã chối tin đó.

Tàu ngầm Nga vừa đánh đắm một chiếc tàu buôn của Đức.

Trung Nhật chiến tranh. — Tại mặt trận Quảng-đông và Quảng-tây vẫn có đống nhao đờ. Ở phía bắc Nam-ninh, hai quân vẫn đánh nhau, quân Tàu vừa chiếm lại được một nơi sung yếu ở đây và ben quyết lấy lại Nam-ninh vào trước tết. Ở Hồ-bắc, quân Tàu của chính phủ thân Nhật vừa nổi loạn, giết hai nghìn quân Nhật Hải quân Phúc-khien vừa bị máy bay và tàu chiến Nhật đến đánh rất dữ.

Định lại giá thuê nhà. — Có lẽ Hội đồng định giá thuê nhà sẽ lấy giá thuê trung bình từ năm 1930 đến 1939 làm chuẩn đích, vì nếu chỉ lấy giá thuê trong 1930 là thời kỳ giá cao nhất thì thiệt cho những người thuê nhà.

Quy Đông-dương tiêu hơn 43 triệu đồng về việc binh bị — Đại hội nghị K.ub-ic và Lý-tại đã họp hôm 11/12 để bàn bạc trị sự. Số hội viên vẫn là 51 ông năm ngoài, ông Ardin, đại biểu Nam-kỳ, được bầu làm nghị trưởng, phó nghị trưởng: ba ông, Roi des Barres và Tân-Mạn.

Số chỉ tiêu của ngân quỹ Đông dương năm 1940 định là non 135 triệu đồng, trội hơn năm nay 27 triệu rưỡi, vì riêng số tiêu về binh bị đã tòn tới trên 43 triệu đồng.

Ở Hải-phong, những người lương tháng dươc 20p. sẽ không phải đóng thuế đũa và thuế nước. Nhiều thư thuế chính ngạch và ngoại ngạch tăng lên

Mua tem cũ

Cần mua tem Pháp và Đông-dương hạng to :
Từ 1p đến 4p một trăm.

Hỏi : M. N. K. HOÀN
47 Bloc Khand Nord — Hanoi

TUẦN LIỆ

6% để dùng vào việc phòng thủ. Số chi thu của ngân sách Hải-phong năm 1940 định là 1.120.100 đồng.

Chính phủ sẽ đặt một thứ thuế đặc biệt sung vào quỹ Bắc kỳ, giống như thuế bách phân phụ thu, để đánh vào tất cả các thứ thuế, và đặt ra ở mỗi tỉnh xứ Bắc-lý một hay mấy chi nhánh của kho bạc để thu thuế môn bài của các hàng rong.

Việc hạn chế thuốc Nam và thuốc Bắc. — Chính phủ sẽ có một vài điều chỉnh trước đối với nghị định ngày 24-10-39. Các hội đồng kiểm sát sẽ được lệnh thi hành điều lệ mới ấy một cách rộng rãi hơn.

Những người tự ý đầu quân không phải liệt vào hạng lính không nghề. Còn những người đã được nhà binh dùng vào việc riêng thì không được ký giao kèo đầu quân, khi nào hết hay gần hết hạn mới được ký giao kèo.

Các nhà bán chè ở Đông dương nếu muốn xuất cảng phải gửi mẫu đến hội đồng kiểm sát. Việc khám xét nay mất 8 hôm.

Noel 1939! — 9 giờ sáng chủ nhật 24 decembre 1939.

Một buổi chiều bong đặc biệt giúp hội Gia-Lâm Sport.

Lương trình : 1.) Documentaires : Casse-Cou ; 2.) Actualités de la semaine 3.) New York Miami

CẦU Ồ

— Trẻ tuổi, có bằng D. E. P. S. I. muốn tìm một chỗ dạy học tối tại tư gia ở Hà-nội để có thể học thêm. Hồi M. Hòa 42 Bạch Liên, Vinh.

Cùng các bạn Đại-lý

Hiện nay có chiến-tranh, giấy in khan và từ 130p. nhảy lên tới 450p. một lần. Vậy xin các bạn Đại-lý biên thư cho biết nhất định mỗi tuần bán được bao nhiêu số. Chúng tôi không nhận từ báo ở nào. Nếu ai trữ lại báo ở, nhà báo sẽ tính tiền về Đại-lý coi như đã bán hết rồi. Số Mùa Xuân năm nay phải tòn gấp bội năm ngoài. Vậy chúng tôi gêu-cầu các bạn Đại-lý: Cho biết định lấy bao nhiêu số thường hàng tuần để bán và bao nhiêu số tết 1940. Tính trả hết cho số nợ cũ, và gửi trả hết những số báo ở, để tiện việc sổ sách.

Xin các bạn Đại-lý hiền cho.

NGÀY NAY

«Ngày Nay» nói chuyện

(Tiếp theo trang 14)

— Đã tự tin có nghị lực và quả quyết để theo đuổi việc học thì thế nào cũng thành công. Học lấy bao giờ cũng khó khăn. nếu có phương pháp mà theo thì vẫn tốt hơn. Nếu có thể, nên theo học trường Ecole Universelle ở bên Pháp, tốn kém cũng không mấy. Còn không, tự mình tìm cách học cho thích hợp với thời giờ của mình.

Câu hỏi thứ hai. — Không rõ ràng.

HỘP THƯ

Le Tâm. Tourane. — 1.) Nên tuyệt giao với người ấy là hơn. Còn sự họ dặt điều nói xấu thì không cần được, nhưng mình trong sạch thì cần gì sự đó. 2.) Nên nói thật, vì đó là sự thật. Người yêu cô sẽ mất nghị ngờ, và nếu còn vì tình bề bạn với người đáng khinh kia mà quên cô thì đáng trách lắm. Đã không tin nhau thì yêu nhau sao được.

Ngọc Hên, Hải-phong. — Không đủ những điều cần biết để trả lời. Dù sao

ông cứ nên nghe theo lòng mình.

Mỹ Dung. Hoàng Mai. — Tốt nhất là đến hỏi thầy thuốc.

A Hay, Hanoi. — 1.) Dạy từ 5 trẻ trở lại thì không phải xin phép. 2.) Người nhập tịch dân Pháp thì quyền lợi như người Pháp. Vợ con cũng có thể xin nhập tịch được.

N. Văn Thạch, Hải-dương. — Người vợ được coi là chính thức, và như vậy có quyền đòi tiền cấp dưỡng.

Trần Văn, Vạn Ninh. — Tiếc thay, phòng bị dụng những sợi tóc ấy người bóc thư không biết đã bỏ đi. Vậy ông gửi cho sợi khác và học giấy cần thận.

Cùng nhiều bạn. — Không trả lời những câu hỏi có tính cách riêng, hoặc không tiện đăng lên báo.

HỘP THƯ

của các bạn dự thi T. L. V. Đ.

Ông V. C. T. Ninh bình — Đã nhận được « Báo Đông non » của ông.

Cô A. T. Sông Thương — Đã nhận được cả hai.

Ô Ng. Đ. Đã nhận được tập thơ « T. Y. Đ. »

Ô. N. Đ. L. Thanh Hóa — Đã nhận được.

DIARRHEOL

Chuyên trị bệnh đi rữa, đi tả.
Thuốc viên cho người nhớn 0p 40
Thuốc nước cho trẻ con 0p 40

GASTROGYL

Thuốc đau dạ dày
Chuyên trị bệnh đau bụng, ợ
chua, đầy hơi, ăn không tiêu.
một lọ 0p.40.

Chế tại : PHARMACIE DU BON SECOURS

Mme Nguyễn Đình - Hoàng

52, Bd Đồng-Khánh — Hanoi — Tél. 454

VỖ-ĐỨC-DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ

8 Place Négrier

HANOI — TH. 77



THU NỬA TIỀN

đặc biệt trong một tháng. Uốn tóc từ 1p. đến 18p. Sửa điện người từ 2p. đến 10p. Răng đen đánh trắng nhuộm đen.
Rõ, se, lỗi lùm, lang, son, vết thâm sửa hết bằng điện hay thuốc.
2p.00, 3p. mỗi hộp vú nở tròn đẹp mãi, da trắng mịn tươi, thân thể đều đặn, ruộm tóc bằng điện rất đẹp.
Tóc dài, ruộm tóc đen, tung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông gàu, lông mi dài cong, chướng cá (khởi hân, không còn vết thâm, không còn phát lại) nốt sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p. 3p. một hộp — Thuốc làm massage (son nân) Tóc mọc; rậm mà, se, lông mày mọc thêm, vết son trên da, gầy, béo, nữ vú (tròn đẹp mãi) đều giá 2p. 3p. một hộp — Nốt ruồi, nốt cơm, rằn trắng, nốt da, hơi nách 0p.50, 1p. một hộp. Trị da rần, nước nhỏ mắt đẹp sáng đều giá 1p. 2p. một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da xanh tóc (uống) 2p. 3p. một hộp. Díp, dao, kéo Massagein-30p mặt nạ cao su. Máy uốn lông mi 0p 90, 10p. Máy gọt bút chì — Rất đủ đồ sửa sắc. Xa gửi lịnh hóa giao ngân.
Tân-nhang : Bồi thí nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy hiển hân nốt đen
Làm mịn tươi da mặt. Tân-nhang không phát lại nữa. Giá 2p. — 3p. — 5p. một hộp.
DA TRẮNG MỊN TƯƠI ĐẸP MÃI 2p. 3p. MỘT HỘP.

Mỹ-viện Amy
26, Hàng Than — Hanoi

Các hiệu thợ cạo nên mua máy uốn tóc giá từ 100p. đến 2000p.; nếu mua, dầy luôn ách uốn.



Sữa NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MÌNH CỦA TRẺ CON
ĐẠO THẦU GIỎ CHINH THỦ PHÁP



Hãy xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55 HAIPHONG

Harmonie source de beauté

Il est indéniable que l'harmonie accroît la beauté et parfois la crée. Vous déterminez donc Madame la cer-tilude d'être encore plus belle si vous adoptez le rouge à joues GUITAROSE - transparent - complé-ment indispensable au rouge à lèvres GUITADE Une pose le matin suffit pour la journée entière. En vente partout 0,30 la boîte

COMPTOIR COMMERCIAL
Agent exclusif
Nº 59 - RUE DU CHANVRE - HANOI

GUITAROSE
beauté naturelle

Quần áo dệt Cécé có đủ các hạng
Chemisette — Maillot de bain — Pull'over.
Gilet croisé — Gilet dame — Blouson.
Veston — Slip — Mi-bas sport — Bas Scout — Chandail — Combinaison enfant.

Mua buôn, xin hỏi hãng dệt

Cu Chung
100, Rue du Coton
HANOI

**Thưa quý ông,
Thưa quý bà**

Khi sinh nở, lúc thể thao?
Hoa-Kỳ Rượu-Chối, sao sao khỏe
ngay!
Tê chân, chấy mẩn, dốt tay?
Cảm hàn, cảm thử sưa ngay khỏi liền!



Hộp lớn 135 grs. : 0p.60
Hộp nhỏ 75 grs. : 0p.35

Hỏi ở các nhà Đại-lý:
PHÒNG TÍCH « CON CHIM »

Khắp Đông-dương có treo cái biển tròn

VIÊN ĐỒNG LẬP BỒN

Hội Đông-Pháp và danh hào vốn 4.000.000 phật khang, một phần tư đã góp rồi
Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Banai số 47
Món tiền lưu trữ: 1.154.878p 41

Viên đồng lập bồn đã hoàn tất và hiện đang lưu trữ tại kho

HỘI ĐÔNG PHÁP SÁNG LẬP NÊN RỜI HỘI LẬP BỒN
TỔ NHẤT HOÀN CẦU : HỘI SEQUANAISE LẬP BỒN
Tổng Lạc GIUP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DANH TIỀN

BẮT ĐỒNG SẢN CỦA BÀN-HỘI Ở HANOI QUẢN LÝ Ở SAIGON
Nº 33 Phố Paul-Bert - Giáp nơi số 100 42, đường Kinh-Lập - Giáp nơi số 100

Số tiền mà ban hội trả cho những người trúng số đây
báo lại phiếu (tiếp đến cuối tháng SEPTEMBRE 1939) là: **1.170.270,72**

KỶ XỔ SỐ THƯ BẢY MƯƠI SAU Ngày 15 tháng 02/1939
23 11 31 33 1119

Đã hoàn chỉnh và gửi tại số 68, đường - nh - áo (Rd Charner), Saigon,
Do M. Franciosi, so-vi - Hủ-tôn, Tou - địa và H - viên Đại H - nghi ở Saigon,
chủ-tôn, các ông Hoàng - ở Saigon, Lơ-vi - Quang, Bang-trưởng hàng bang Quốc-g
đông ở Saigon, Hủ - ho Qu - Hủ - an Qu - bát, tổng - ong - hong - hủ - an, Cuolon
và Trần - an - P - à n, chủ nhà m y của Chédem, Cholou, đư toa

CÁCH LỘ SỐ - Theo thứ tự của hội thì những phiếu đã đóng tiền được đư xếp ở
số hàng tháng. Trong 3000 số thì được một số chung ở hạng phiếu "A" và "A. T."
khi chúng thì được hoàn ngay số; ở cuộc xổ số miễn trừ cho hạng phiếu A. T. cũng mở
theo căn thức đó. Mỗi hàng bốn danh xe kĩa "FICHET" - danh xe đầu có từ 0 đến 8
còn những hàng xe sau có từ 0 đến 9. Vậy mỗi lần quay, con số ở các hàng xe ra chỉ
thể thay đổi từ 0 đến 9.

Lần mở đầu từ quay 0 đến 2999 số quay ở hạng xe ra là số trung.
Lần mở thứ hai từ quay 3000 đến 5999 đem cộng 3000 với số quay ở hạng xe ra
để tìm số trúng.
Lần mở thứ ba từ quay 6000 đến 8999 đem cộng 6000 với số quay ở hạng xe ra
để tìm số trúng.
Lần mở thứ tư từ quay 9000 đến 11999 đem cộng 9000 với số quay ở hạng xe ra
để tìm số trúng.
Lần mở thứ năm từ quay 12000 đến 14999 đem cộng 12000 với số quay ở hạng
xe ra để tìm số trúng.
Rồi cứ theo cách thức trên mà mở.
Ở cuộc xổ số gồm hội thì trong 30.000 phiếu đã đóng tiền tháng mới mở một ở
trung. Cách thức mở cũng như các cuộc xổ số khác duy phải dùng thêm một danh xe
kĩa "FICHET" có từ 0 đến 9.
Lần mở đầu từ quay 0 đến 29 999 số quay ở hạng xe ra là số trung.
Lần mở thứ hai từ quay 30.000 đến 59.999 đem cộng 30.000 với số quay ở hạng
xe ra để tìm số trúng khi những phiếu phát hành không quá 60.000.

Những phiếu
trúng nháp
theo số đã quay
ở hạng xe ra

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ SỐ TIỀN HOÀN LA

TARIF "A"	
Những số đã quay ở hạng xe ra : 2167-2755	
453-1143-250-1858-1960-1452-1930-616-274-651	
1409-199-2842-1765-1162-2176-1610-2518-1466-	
1478-43-117-2728-2478-139-2106-1411	
55 610	phiếu 500
77.478	M. Ng. v. Thuận, nh hiệp chỉ ở Hadorp phiếu 500
78.639	M. Bùi ở ẽre Đông, nh hiệp xứ Trĩng an, Hủ
	phiếu 500
ANCIEN TARIF	
Lần mở thứ nhất : Hoàn vốn bội phần	
Những số đã quay ở hạng xe ra : 24683-12470.	
24.683	Phiếu ở x a hồ ở Saigon
42.470	Phiếu ở x a hồ ở Saigon
Lần mở thứ hai : Hoàn nguyên vốn	
Những số đã quay ở hạng xe ra : 1116 - 17	
2451 - 308 - 842 - 1413 - 1354 - 2721 - 21 - 7 - 2410 - 1163 - 2774	
468 - 230 - 810 - 2163 - 701 - 354 - 1416.	
Lần mở thứ ba : Khôi phục đóng tiền tháng	
Những số đã quay ở hạng xe ra : 1711 26 2-	
2572 729-2511 - 1716-1170-275-477 - 2251 - 1148-1034	
-1548-2571 - 69-2415-1.0.-1640-161.	

Khi trúng số thì cầu về cu việc giao tại cai về tiết-kiệm và lãnh tiền ngay
at số bạc nguyên t ết.
Kỷ xổ số sau định vào ngày 28 / È - 1 hũ 1939, hồi 9 giờ sáng, tại số
Tổng-cục (hai-bung-Si-n của nhà-c) 30 32, phố Trần-tiền, Hano.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ
Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tại
Các ngài nên mua ngay tờ "TITRE A" của ban hội từ lúc mới mua v
về TIẾT-KIỆM MỚI được lãnh 50% về tiền lẻ
Người chủ về gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể họ
đãi đến 25 năm-từ theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu về mà
trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cùng lắm đến hồi hạn về.
Ngoài số tiền vốn đã đem đem, chủ về còn được hưởng theo
tiền lời càng ngày càng tăng lên
Vi dụ : góp mỗi (một số vốn có bảo đảm
tháng 30\$ đẽ gây (ít nhất là **12.000\$**
20. **8.000.**
10. **4.000.**
5. **2.000.**
2.50 **1.000.**
1.25 **800.**

